

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG NAM

Lớp 9



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÁI VIẾT TƯỜNG (Tổng Chủ biên) - NGUYỄN HOÀNG NAM (Chủ biên)
LÊ VĂN HIỆP - PHẠM THỊ THANH THU - NGUYỄN THỊ NGUYỄN HƯƠNG
PHAN THỊ HỒNG PHƯỚC - NGUYỄN QUẬN - NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM - MAI THỊ HIỀN
HỒ VĨNH SANH - NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN - HUỲNH THỊ KIM THẢO - LÊ MINH THƠ
NGUYỄN THỊ MAI LIÊM - NGUYỄN THỊ NƯỞNG - ĐÀO THỊ LAN

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG NAM
Lớp 9

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu



MỞ ĐẦU

Giới thiệu một số hình ảnh, thông tin gợi mở về chủ đề bài học nhằm tạo tâm thế, hứng thú học tập cho học sinh.



KIẾN THỨC MỚI

Phần này bao gồm các nội dung kiến thức, hình ảnh minh họa, câu hỏi gợi ý giúp học sinh tìm hiểu, tiếp thu kiến thức mới.



LUYỆN TẬP

Nội dung luyện tập là các câu hỏi, bài tập thực hành để học sinh củng cố kiến thức, phát triển năng lực, phẩm chất.



VẬN DỤNG

Phần này gồm các bài tập tình huống, hoạt động trải nghiệm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn học tập và đời sống.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
cho các em học sinh lớp sau.*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Giáo dục địa phương là môn học mới trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu chính của môn học là trang bị cho các em những hiểu biết về điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hoá, kinh tế, xã hội, môi trường nơi các em sinh sống; bồi dưỡng cho các em tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề của địa phương.

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Nam lớp 9 được Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn gồm sáu chủ đề.

Ở mỗi chủ đề, hệ thống kiến thức được trình bày phù hợp với các hoạt động học tập để các em tìm hiểu, lĩnh hội kiến thức mới. Từ đó, giúp các em luyện tập, thực hành vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất.

Ngoài ra, tài liệu còn sử dụng các lược đồ, hình ảnh về hiện thực trong đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường tự nhiên, chân dung các nhân vật, sự kiện,... để bài học thêm sinh động, gần gũi; giúp các em hiểu rõ hơn về vùng đất và con người Quảng Nam trong tiến trình lịch sử.

Ban Biên soạn trân trọng cảm ơn Hội đồng thẩm định; các Sở, ngành, đoàn thể, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã đóng góp ý kiến; cảm ơn tác giả của các tài liệu khoa học, thông tin báo chí,... được Ban Biên soạn sử dụng trong quá trình biên soạn, hoàn thiện nội dung tài liệu.

Ban Biên soạn rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của các em cùng quý bạn đọc để tài liệu đạt chất lượng tốt hơn trong lần tái bản sau.

Chúc các em vui khoẻ, học tập chăm ngoan, tiến bộ!

BAN BIÊN SOẠN

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	TRANG
1	QUẢNG NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 2022	5
2	DÂN SỐ VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ Ở TỈNH QUẢNG NAM	16
3	LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH QUẢNG NAM	23
4	TÌM HIỂU MỘT SỐ NGÀNH DỊCH VỤ Ở QUẢNG NAM	33
5	NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG VĂN HOÁ GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI QUẢNG NAM	43
6	TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH QUẢNG NAM	51

QUẢNG NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 2022

Mục tiêu

- Khái quát được sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam.
- Nêu được thắng lợi của nhân dân Quảng Nam trong Cách mạng tháng Tám 1945, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và công cuộc xây dựng đất nước từ sau ngày giải phóng đến năm 2022.
- Có thái độ trân trọng đối với những thắng lợi của cha ông, từ đó có trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.



MỞ ĐẦU

Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cũng như quá trình khôi phục, xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước, Quảng Nam là tỉnh chịu nhiều đau thương mất mát, đóng góp cho lịch sử dân tộc những người con ưu tú, những chiến công vẻ vang, những thành tựu to lớn.

Tiêu biểu cho những giai đoạn lịch sử, có thể kể đến vai trò của một số đồng chí Bí thư Tỉnh ủy như Võ Chí Công, Hồ Nghinh, Mai Thúc Lân...



Đồng chí Võ Chí Công
(1912 – 2011)



Đồng chí Hồ Nghinh
(1913 – 2007)



Đồng chí Mai Thúc Lân
(1935 – 2014)

Hình 1.1. Chân dung một số đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam qua các giai đoạn lịch sử



Em hãy cho biết, các đồng chí trong hình 1.1 đã có những cống hiến gì cho sự phát triển của quê hương Quảng Nam? Nêu những thắng lợi mà nhân dân Quảng Nam đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Nam?



I. Quảng Nam trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc (1930 - 1945)

1. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam

Các phong trào yêu nước của nhân dân Quảng Nam đầu thế kỉ XX kết thúc thất bại. Những hy sinh xương máu của các thế hệ tiền bối làm tiền đề vững chắc cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc kiên cường, bất khuất ở thời kì sau.

Đầu năm 1926, tại Quảng Nam - Đà Nẵng, phong trào cách mạng theo khuynh hướng vô sản dần hình thành thông qua hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Trên cơ sở tổ chức Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tháng 9 năm 1929, Đảng bộ Đông Dương Cộng sản đảng của tỉnh Quảng Nam được thành lập.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, căn cứ vào Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng, ngày 28/3/1930, tại địa điểm Cây Thông Một (Hội An), Ban Chấp hành lâm thời Tỉnh uỷ ra thông cáo về việc thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Nam. Đây là một trong những Đảng bộ ra đời sớm nhất trong cả nước. Tỉnh uỷ lâm thời do đồng chí Phan Văn Định làm Bí thư.



Hình 1.2. Các đảng viên Đảng Cộng sản năm 1930 tại cuộc tọa đàm nhân kỉ niệm 50 năm Ngày thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (28/3/1930 - 28/3/1980). Ảnh: chụp lại tư liệu.



Trình bày cơ sở dẫn đến sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam.

2. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Bối cảnh lịch sử

Ngày 17/8/1945, căn cứ vào chỉ thị “ Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và nhận thấy điều kiện khởi nghĩa ở Quảng Nam đã chín muồi, Tỉnh uỷ Quảng Nam quyết định phát động khởi nghĩa giành chính quyền trước khi nhận được lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương. Lệnh khởi nghĩa nhấn mạnh: “Vận mệnh lịch sử của cả dân tộc ta ngàn năm có một, toàn thể đồng bào ái quốc, tất cả các chiến sĩ cứu quốc, các cấp bộ Việt Minh trong toàn tỉnh, hãy vũ trang bạo động giành chính quyền về tay nhân dân, hãy hy sinh vì Tổ quốc, xông vào chiếm lĩnh toà Công sứ, tỉnh đường, các phủ huyện đường, các đồn binh, công thự,... bắt bọn bù nhìn tay sai và bảo an binh đầu hàng nạp khí giới cho cách mạng, diệt trừ bọn Việt gian phản quốc, giành toàn thắng về tay Nhân dân”. Hưởng ứng lệnh khởi nghĩa, quần chúng Nhân dân trong tỉnh đứng lên giành chính quyền.

Những nét chính về khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam năm 1945

Bắt đầu từ thị xã Hội An, đúng 3 giờ ngày 18/8/1945, cuộc khởi nghĩa do Ủy ban bạo động giành chính quyền tỉnh lãnh đạo, trực tiếp là đồng chí Võ Toàn (Võ Chí Công), lực lượng quân khởi nghĩa bao vây đồn lính bảo an, chiếm các công sở, bến tàu, nhà dây thép, bắt giữ tỉnh trưởng Tôn Thất Giáng.

Đến sáng cùng ngày, một cuộc mít tinh lớn của quần chúng diễn ra tại tỉnh đường, cờ đỏ sao vàng được kéo lên, Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố chính quyền đã về tay nhân dân. Khởi nghĩa thắng lợi ở Hội An đã tạo điều kiện cho các phủ, huyện trong tỉnh nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ sau hai ngày khởi nghĩa, nhân dân toàn tỉnh đã đánh đổ được chính quyền tay sai thân Nhật, thành lập chính quyền cách mạng. Quảng Nam trở thành một trong những tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước.

Khởi nghĩa diễn ra và thành công sớm trên địa bàn Quảng Nam là biểu hiện sinh động của tinh thần chủ động, sáng tạo, năng lực cách mạng của các cấp bộ Đảng, Việt Minh và quần chúng nhân dân tỉnh nhà.



Hình 1.3. Hình ảnh các đồng chí trong Ban bạo động khởi nghĩa giành chính quyền tại Quảng Nam - Đà Nẵng năm 1945. Người đứng giữa là ông Lê Văn Hiến - Ảnh: Trường Trung (chụp lại tư liệu)



Đọc tài liệu và quan sát Hình 1.3, trình bày quá trình khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Quảng Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vì sao Quảng Nam trở thành một trong những tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước?

II. Quảng Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

1. Quảng Nam trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Sau Cách mạng tháng Tám, khí thế cách mạng sôi nổi khắp nơi. Nhân dân tham gia vào các hoạt động chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và xây dựng đời sống mới,...

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân hăng hái thực hiện “ngày đồng tâm”, mỗi gia đình có một hũ gạo cứu đói.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng” do Chính phủ phát động, từ ngày 16/9/1945 đến ngày 24/9/1945, nhân dân trong tỉnh đóng góp được 20kg vàng, hàng chục tấn sắt và đồng...

Phong trào tăng gia sản xuất diễn ra sôi nổi, nhân dân giúp đỡ nhau để cày cấy hết diện tích. Nhiều địa phương khôi phục nghề truyền thống như trồng dâu, nuôi tằm, kéo sợi, dệt vải, làm gốm,... Nhân dân Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc trồng nhiều dâu hai bên bờ sông Thu Bồn, Vu Gia. Nhân dân Thăng Bình trồng bông và kéo sợi,...

Phong trào Bình dân học vụ diễn ra khắp nơi. Tiêu biểu trong phong trào là hai xã Lương Sơn và Kiến Tân của huyện Duy Xuyên. Ở đây có nhiều người đi học và kì kiểm tra đạt kết quả cao, vì thế được Chính phủ tặng cờ “Diệt giặc dốt, xoá mù chữ”. Trường Trung học Phan Châu Trinh được mở tại Hội An...

Bên cạnh đó, nhân dân Quảng Nam giương cao khẩu hiệu “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Hy sinh hết thảy vì miền Nam”, hàng trăm thanh niên lên đường vào Nam chiến đấu.

Cuối năm 1946, nhân dân Quảng Nam hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã tham gia cùng nhân dân Đà Nẵng chiến đấu, làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, góp phần phá kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của quân Pháp.



Nhân dân Quảng Nam đã làm những gì để góp phần giải quyết những khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

2. Quảng Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 -1954)

Quảng Nam là địa bàn chiến lược quan trọng trong kháng chiến chống Pháp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở Quảng Nam diễn ra quyết liệt trên các mặt trận.

Về kinh tế, thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất. Trong nông nghiệp, đã tiến hành chia công điền, giảm tô, hình thành các hình thức tương trợ, giúp nhau như vòng công, đổi công,... Sản lượng lương thực tăng nhanh. Trong công nghiệp, ta đã sản xuất được chì, diêm sinh, xà phòng, thuốc chữa bệnh, thuốc nổ, lựu đạn,... Nghề đi biển, nghề làm muối, trồng bông, kéo sợi, dệt vải cũng phát triển nhanh.

Về chính trị, an ninh quốc phòng, nhân dân trong tỉnh hăng hái tham gia hoạt động trong các đoàn thể quần chúng... Thanh niên trai tráng tự nguyện gia nhập vào các

lực lượng vũ trang. Mỗi năm có hàng nghìn dân công vận chuyển lương thực, vũ khí phục vụ cho các chiến trường Bắc Tây Nguyên, Hòa Vang - Đà Nẵng.

Về văn hoá - xã hội, phong trào bình dân học vụ tiếp tục diễn ra sôi nổi. Tiêu biểu trong phong trào bình dân học vụ của tỉnh nhà là tinh thần học tập của cụ Nguyễn Ban, quê ở xã An Tường, huyện Thăng Bình (nay thuộc xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức). Mặc dù đã 77 tuổi nhưng chỉ trong vòng ba tháng Cụ đã học xong chữ Quốc ngữ. Cụ Nguyễn Ban trở thành tấm gương tiêu biểu của phong trào bình dân học vụ. Từ chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư chúc mừng. Giáo dục phổ thông phát triển, năm 1953, toàn tỉnh có 502 giáo viên và 39.500 học sinh.

Mạng lưới y tế được củng cố và mở rộng, việc uống nước đun sôi, ăn dưa hai đầu, dùng thuốc nam chữa bệnh được nhân dân hưởng ứng. Phong trào thi đua về nếp sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan, bãi bỏ những tập tục lạc hậu, các hoạt động văn hoá văn nghệ diễn ra sinh động, phong phú, sôi nổi.

Về quân sự, bằng tinh thần yêu nước nồng nàn và cách đánh địch mưu trí, quân dân Quảng Nam đã loại khỏi vòng chiến đấu nhiều sinh lực địch. Chiến dịch Hè 1953, quân dân ta loại khỏi vòng chiến đấu 1.500 tên địch, bắt sống 242 tên, thu hơn 3.000 súng các loại. Phối hợp với hoạt động Đông Xuân trên chiến trường liên khu, ba tháng đầu năm 1953, nhân dân trong tỉnh đánh 208 trận. Đặc biệt ngày 19/7/1954, quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng làm nên chiến thắng Bò Bò. Chiến thắng Bò Bò được coi là trận Điện Biên Phủ trên chiến trường Quảng Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp vĩ đại của dân tộc ta.



Hình 1.4. Tượng đài Chiến thắng Bò Bò
(xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam)



Nhân dân Quảng Nam đã thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện như thế nào trong những năm 1946 - 1954?

III. Quảng Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

1. Giai đoạn 1954 - 1960

Sau Hiệp định Giơ - ne - vơ năm 1954, Mỹ âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Chính quyền Ngô Đình Diệm liên tiếp gây ra các vụ tàn sát hàng loạt đồng bào ở Hà Lam - Chợ Được (Thăng Bình), Chiên Đàn (Tam Kỳ), chợ Cây Cốc (Tiên Phước), Động Hà Sống (Đại Lộc), Phước Đức - Chợ Đàng (Quế Sơn), Hàm Heo - Gò Vàng (Tiên Sơn, Tiên Phước),

Giếng Lạng (Tam Kỳ),... truy tìm, khủng bố trả thù những người kháng chiến cũ. Trong các vụ giết hại những người cách mạng và yêu nước điển hình nhất là vụ thảm sát ở đập Vĩnh Trinh (Duy Xuyên) ngày 20/01/1955.

Được sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, nhân dân đã đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ - ne - vơ, chống “tổ cộng”, “diệt cộng”... Phong trào đấu tranh gặp nhiều khó khăn ở vùng đồng bằng. Tuy nhiên, vùng miền núi phong trào vẫn được giữ vững và phát triển, tạo điều kiện để thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) đưa phong trào đấu tranh cách mạng sang thời kì mới.

Tiêu biểu của phong trào đấu tranh trong giai đoạn này là cuộc khởi nghĩa tại làng Ông Tía (nay là xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức) diễn ra ngày 13/3/1960. Cuộc khởi nghĩa đã gây tiếng vang lớn trong nhân dân, chứng minh tính đúng đắn của Nghị quyết 15, củng cố lòng tin vào đường lối của Đảng, động viên tinh thần tiến công địch của cán bộ và nhân dân.



Hình 1.5. Khu tưởng niệm vụ thảm sát ở Vĩnh Trinh (xã Duy Hoà, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam)

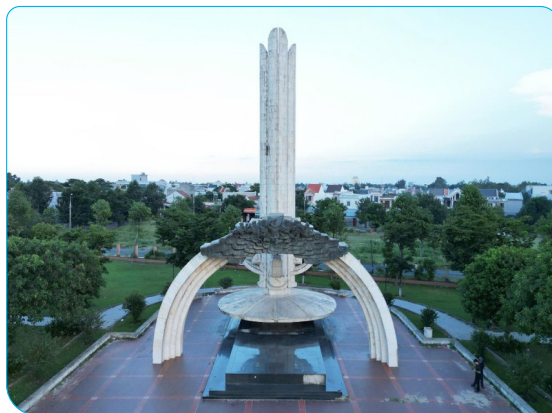
2. Giai đoạn 1961 - 1964

Giữa năm 1961, thực hiện chiến lược Chiến tranh đặc biệt, quân đội Sài Gòn có cố vấn Mỹ chỉ huy đã mở các cuộc hành quân càn quét, dồn dân lập ấp chiến lược.

Giữ vững thế tiến công, các lực lượng vũ trang Quảng Nam - Đà Nẵng phối hợp với quần chúng đẩy mạnh tiến công địch. Trong đó có nhiều chiến dịch tiêu biểu như chiến dịch vượt sông Tiên, giải phóng ba xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà (huyện Tiên Phước) năm 1962.

Cùng thời gian này, Đại đội đặc công Quảng Nam - Đà Nẵng được giao nhiệm vụ tổ chức một trung đội thọc sâu về vùng cát Điện Nam - Điện Ngọc đánh thu hút địch, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy phá ách kìm kẹp, giành quyền làm chủ. Các chiến sĩ tham gia trận đánh ở Điện Ngọc (Điện Bàn) đã được Mặt trận dân tộc giải phóng Khu Trung Trung Bộ phong tặng danh hiệu Bảy dũng sĩ Điện Ngọc và tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Nhất.

Phối hợp với mặt trận quân sự, phong trào đấu tranh chính trị và phong trào phá ấp chiến lược, xây dựng vùng giải phóng diễn ra quyết liệt, kế hoạch bình định Quảng Nam của địch bị phá sản.



Hình 1.6. Tượng đài Dũng sĩ Điện Ngọc (phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam)

3. Giai đoạn 1965 - 1968

Triển khai chiến lược Chiến tranh cục bộ, hè năm 1965, quân Mỹ tiến hành xây dựng căn cứ quân sự Chu Lai (Núi Thành). Một Đại đội lính Mỹ từ căn cứ Chu Lai đến đóng quân ở đồi Yên Ngựa (Núi Thành), (cách Chu Lai 4 km về phía Tây) nay thuộc thôn Tịch Tây, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, triển khai lực lượng chiến đấu tạo vành đai để bảo vệ căn cứ.

Tỉnh đội Quảng Nam quyết định chọn Núi Thành làm mục tiêu để đánh đòn phủ đầu quân Mỹ. Khuya ngày 25 rạng sáng ngày 26/5/1965, quân dân Quảng Nam đã tiến công tiêu diệt đại đội quân Mỹ đóng tại Núi Thành. Chiến thắng Núi Thành đã xoá tan tư tưởng sợ Mỹ, nêu quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ trên toàn miền Nam.

Với chiến công này, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã tặng quân và dân tỉnh Quảng Nam lá cờ thêu 8 chữ vàng “Trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”.

Xuân Mậu Thân 1968, phối hợp trên toàn miền Nam, quân dân Quảng Nam tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ở thị xã Hội An, thị xã Tam Kỳ, Vĩnh Điện (Điện Bàn), Nam Phước và quận lỵ Duy Xuyên (Duy Xuyên), Hà Lam (Thăng Bình),... Đây là thắng lợi quan trọng góp phần cùng nhân dân miền Nam giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

4. Giai đoạn 1969 - 1975

Từ năm 1969, Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Quảng Nam là một trong những địa bàn trọng điểm trong kế hoạch “bình định nông thôn” của Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Nhân dân Quảng Nam đẩy mạnh đấu tranh, phá kế hoạch bình định nông thôn, phối hợp với nhân dân trên toàn miền Nam để tiến công quân đội Việt Nam Cộng hòa. Đến cuối 1972, quân dân Quảng Nam đã tiêu diệt một bộ phận lớn quân lực Sài Gòn, phá vỡ các khu đồn dân, vùng giải phóng được mở rộng.

Hiệp định Pa-ri được kí kết năm 1973 nhưng tại chiến trường Quảng Nam - Quảng Đà, chỉ hai giờ sau khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực, quân đội Sài Gòn đã tập trung càn quét các vùng tây Duy Xuyên, vùng B Đại Lộc và các vùng tranh chấp giữa hai bên.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá III) và sự chỉ đạo của Thường vụ Khu uỷ Khu V, quân dân ta giữ vững thế tiến công. Tiếp theo chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước (18/7/1974), từ ngày 29/7/1974 đến ngày 07/8/1974, phối hợp cùng bộ đội chủ lực Quân đoàn II, quân dân Quảng Nam



Hình 1.7. Tượng đài chiến thắng Núi Thành
(xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành
Quảng Nam)

đã tham gia chiến đấu góp sức vào chiến thắng Thượng Đức (Đại Lộc), mở toang “Cánh cửa thép” án ngữ phía tây nam căn cứ quân sự khổng lồ Đà Nẵng.

Chiến thắng Thượng Đức có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần để Bộ Chính trị vạch kế hoạch giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 10/3/1975, chiến thắng Tiên Phước đã cổ vũ mạnh mẽ Đảng bộ, quân và dân Quảng Nam, làm bàn đạp để tiến tới giải phóng hoàn toàn thị xã Tam Kỳ vào 24/3/1975.



Hình 1.8. Tượng đài chiến thắng Thượng Đức (xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, Quảng Nam)



Đọc tài liệu và quan sát Hình 1.5, 1.6, 1.7, 1.8 nêu những thắng lợi của quân dân Quảng Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ từ 1954 - 1975. Thắng lợi nào làm em ấn tượng nhất? Vì sao?

IV. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Quảng Nam - Đà Nẵng trong những năm (1975 - 1996)

Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung sau chiến tranh gặp rất nhiều khó khăn.

Về chính trị, nước ta bị bao vây cấm vận, biên giới, hải đảo bị kẻ thù xâm phạm, các thế lực thù địch còn âm mưu chống phá cách mạng...

Về kinh tế, cơ bản là sản xuất nhỏ, cá thể; cơ sở vật chất kĩ thuật trong các ngành kinh tế còn lạc hậu...

Về xã hội, dân số tập trung đông ở thành thị, đời sống kinh tế khó khăn...

Với ý chí phấn đấu xóa đói nghèo, lạc hậu, nhân dân Quảng Nam – Đà Nẵng nhanh chóng bắt tay vào khôi phục, phát triển sản xuất và đã đạt được nhiều thắng lợi.

Giai đoạn 1975 – 1985, cơ bản thực hiện tốt phương châm Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ 11 (tháng 4/1977), “Kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng là chính”, nền kinh tế có sự chuyển biến đáng kể tạo cơ sở vật chất, kĩ thuật để sẵn sàng bước sang giai đoạn mới của đất nước thực hiện đường lối đổi mới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đề ra.

Giai đoạn 1986 – 1996, thời kỳ chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế quản lý kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế quản lý thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ năm 1991 cơ chế quản lý mới phát huy tích cực, kinh tế tăng trưởng liên tục, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được tăng cường, đời sống của các tầng lớp dân cư được cải thiện rõ rệt, an ninh chính trị được củng cố.



Hình 1.9. Công trình đại thủy nông Phú Ninh, đảm bảo nước tưới cho khoảng 23.000 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Ảnh: VGP/Minh Hùng.



Hình 1.10. Chiếc máy cày hiệu MTZ50 Phần thưởng của Chủ tịch HĐBT Phạm Văn Đồng tặng HTX Đại Phước (Đại Lộc) đạt năng suất lúa trên 20 tấn/ha dẫn đầu năng suất lúa cả nước năm 1983.



Đọc tài liệu và quan sát Hình 1.9, 1.10, nêu tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và những thành tựu quan trọng của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trong những năm (1975 - 1996)? Ý nghĩa của những thành tựu đó?

V. Quảng Nam tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1997 - 2022)

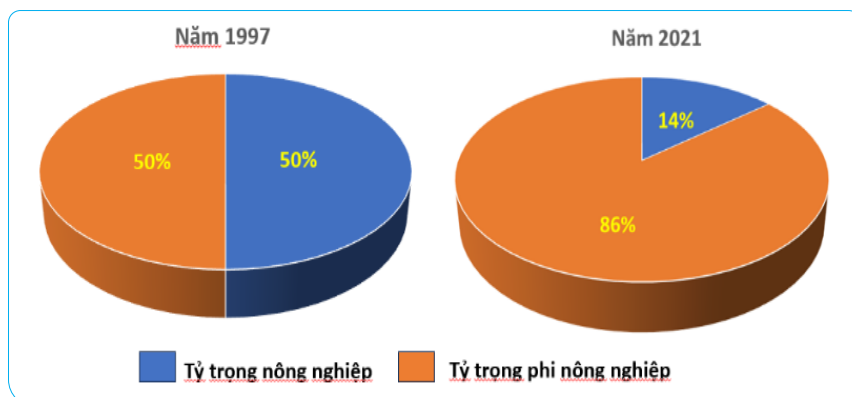
Năm 1997, tỉnh Quảng Nam được tái lập trên cơ sở tách tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành 2 đơn vị hành chính là tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. Sau 25 năm xây dựng và phát triển (1997 - 2022), Quảng Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu to lớn.



Hình 1.11. Khu kinh tế mở Chu Lai và cảng Kỳ Hà (huyện Núi Thành, Quảng Nam)

Trong quá trình xây dựng và phát triển, cơ cấu kinh tế có sự thay đổi. Tỷ trọng phi nông nghiệp từ 50% lên 86% và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp từ 50% xuống còn 14%. Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng giữ vai trò quan trọng, là động lực chính trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 1997 - 2021 gần 18%/năm.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong giai đoạn 1997 - 2021 trên 27,6 tỉ đô la, tăng bình quân 26,6%/năm.



Hình 1.12. Biểu đồ cơ cấu kinh tế có sự thay đổi

	2010	2015	2019	2020
Nông, lâm, thủy sản	61,0	51,1	37,1	38,5
Công - nghiệp - xây dựng	15,9	21,9	30,1	30,6
Dịch vụ	23,1	27,0	32,8	30,9
Tổng GDP	100,0	100,0	100,0	100,0

Hình 1.13. Bảng số liệu chuyển dịch cơ cấu lao động các ngành kinh tế (2010 - 2020) %

(Nguồn: Tổng hợp từ các Niên giám thống kê của tỉnh Quảng Nam)

Hoạt động thương mại, dịch vụ có những bước phát triển khá. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng từ 990 tỉ đồng năm 1997 tăng lên 54.000 tỉ đồng năm 2021, gấp hơn 54 lần so với năm 1997. Trong đó, mạng giá trị sản phẩm du lịch từ Hội An và Mỹ Sơn, lượng khách đến tham quan ngày càng tăng, đã góp phần giải quyết việc làm, tăng nguồn thu ngân sách và tạo ra sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế.

EM CÓ BIẾT?

Đến ngày 31/12/2019, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch năm 2019 đạt 7.790.000 lượt khách, tăng 19,48% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó: khách quốc tế đạt 4.666.000 lượt khách, tăng 22,79% so với cùng kỳ năm 2018; khách nội địa đạt 3.124.000 lượt khách, tăng 14,85% so với cùng kỳ năm 2018. Doanh thu từ tham quan, lưu trú du lịch năm 2019 đạt 6.200 tỷ đồng, tăng 31,91% so với cùng kỳ năm 2018, thu nhập xã hội đạt 14.570 tỷ đồng.

Riêng đô thị cổ Hội An, khu Đền tháp Mỹ Sơn đã đón 2.918.000 lượt khách (trong đó đô thị cổ Hội An khoảng 2.498.000 lượt; khu đền tháp Mỹ

Sơn khoảng 420.000 lượt), doanh thu trực tiếp 345 tỷ đồng (trong đó khu đô thị cổ Hội An 280 tỷ đồng; khu đền tháp Mỹ Sơn 65 tỷ đồng).

(Theo Báo cáo công tác văn hóa gia đình, thể thao và du lịch năm 2019 của Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch tỉnh Quảng Nam, ngày 03/01/2020.)

- Quảng Nam đã thu hút 102 dự án FDI trong giai đoạn 2016 – 2020 với tổng số vốn đăng ký đạt hơn 750 triệu USD và vốn giải ngân đạt gần 90 triệu USD. Tỷ trọng đóng góp vào tổng vốn đầu tư của khu vực kinh tế có vốn FDI đã tăng từ 6,3% năm 2015 lên 26,3% năm 2020. Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là khu vực kinh tế có vốn FDI chỉ đóng góp khoảng hơn 6,0% vào GRDP.

Hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt là sau 25 năm tái lập tỉnh, từ một tỉnh nghèo thuần nông, thu nhập thấp, đến nay, Quảng Nam có vị trí kinh tế xếp thứ 19/63 tỉnh thành trong cả nước (Bảng xếp hạng kinh tế 63 tỉnh thành Việt Nam, nguồn thư viện pháp luật). Đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo nông thôn, đô thị quê hương ngày càng khởi sắc.



Nêu những thành tựu tiêu biểu của nhân dân Quảng Nam khi tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1997 - 2022). Vì sao, Quảng Nam nêu quyết tâm đột phá công nghiệp trong giai đoạn 1997 - 2022?



LUYỆN TẬP

Lập bảng về các sự kiện tiêu biểu của nhân dân Quảng Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước (1946 – 1975) theo mẫu sau:

Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa



VẬN DỤNG

Tìm hiểu và nêu một thành tựu kinh tế trong công cuộc đổi mới tại địa phương nơi em sinh sống hoặc em biết để chứng tỏ Quảng Nam hiện nay đang tiến hành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

DÂN SỐ VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ Ở TỈNH QUẢNG NAM

Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm cơ bản về dân số và phân bố dân cư ở Quảng Nam.
- Nêu được ảnh hưởng của đặc điểm dân số và phân bố dân cư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Sử dụng được lược đồ, biểu đồ, số liệu thống kê để phân tích, nhận xét về đặc điểm dân số và phân bố dân cư.
- Có nhận thức đúng và hành động phù hợp đối với một số vấn đề liên quan đến dân số, dân cư ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Quảng Nam là tỉnh có dân số đông, dân cư phân bố không đều. Đặc điểm này có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Em đã biết gì về dân số và tình hình phân bố dân cư tỉnh Quảng Nam?



KIẾN THỨC MỚI

1. Dân số và gia tăng dân số

Năm 2022, số dân Quảng Nam là hơn 1 519 nghìn người; đứng thứ 19 trong 63 tỉnh, thành phố cả nước; đứng thứ 3 trong 14 tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (chỉ sau Nghệ An, Thanh Hoá).

Bảng 1. Quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Quảng Nam giai đoạn 1999- 2022

Năm	1999	2009	2019	2022
Quy mô dân số (nghìn người)	1 373,7	1 423,0	1 497,5	1 519,4
Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%)	1,64	1,08	0,98	0,85

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới biến động dân số là do gia tăng tự nhiên. Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số có sự khác nhau theo thời gian.

Dân số đông và gia tăng tạo nên nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế. Tuy nhiên, dân số đông và sự gia tăng dân số cũng gây sức ép lớn tới chỗ ở, giáo dục, y tế, môi trường, của tỉnh.

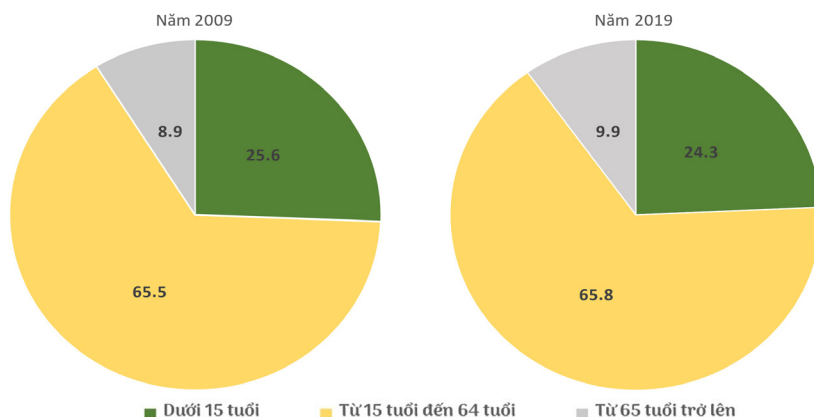


Dựa vào bảng 1 và thông tin mục 1, hãy:

- Nhận xét về tình hình gia tăng dân số của tỉnh ta.
- Cho biết những tác động của gia tăng dân số tới đời sống và sản xuất của nhân dân trong tỉnh.

2. Cơ cấu dân số

a. Cơ cấu dân số theo tuổi



Hình 2.1. Biểu đồ cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Quảng Nam năm 2009 và năm 2019 (%)

Quảng Nam là tỉnh có cơ cấu dân số trẻ và đang có sự thay đổi theo hướng già hóa. Tỷ lệ người dưới độ tuổi lao động giảm; tỷ lệ người trong và trên độ tuổi lao động tăng. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ cao nhất, là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



1. Dựa vào hình 2.1 và thông tin mục 2a, nêu nhận xét về cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của tỉnh Quảng Nam.
2. Vì sao cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của tỉnh ta có sự thay đổi như vậy?

b. Cơ cấu dân số theo giới tính:

Bảng 2. Cơ cấu dân số theo giới tính của tỉnh Quảng Nam qua các năm (%)

Năm \ Giới tính	1999	2009	2019	2022
Nam	48,4	48,8	49,2	49,4
Nữ	51,6	51,2	50,8	50,6

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Hiện nay, cơ cấu dân số theo giới tính của tỉnh Quảng Nam đang có sự thay đổi. Tỷ lệ nữ chiếm tỷ lệ cao nhưng có xu hướng giảm. Ở các địa phương trong tỉnh, cơ cấu dân số theo giới tính cũng có sự khác nhau.

Bảng 3. Dân số trung bình nam, nữ phân theo huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh năm 2022

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Số dân (nghìn người)		Cơ cấu (%)	
		Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Thành phố Tam Kỳ	61,136	63,836	48,9	51,1
2	Thành phố Hội An	49,407	51,156	49,1	50,9
3	Huyện Tây Giang	10,644	9,841	52,0	48,0
4	Huyện Đông Giang	13,221	12,533	51,3	48,7
5	Huyện Đại Lộc	71,032	72,477	49,5	50,5
6	Thị xã Điện Bàn	112,617	117,474	48,9	51,1
7	Huyện Duy Xuyên	62,910	65,609	48,9	51,1
8	Huyện Quế Sơn	39,618	42,402	48,3	51,7
9	Huyện Nam Giang	13,734	13,129	51,1	48,9
10	Huyện Phước Sơn	13,697	13,266	50,8	49,2
11	Huyện Hiệp Đức	18,752	19,036	49,6	50,4
12	Huyện Thăng Bình	86,475	88,887	49,3	50,7
13	Huyện Tiên Phước	33,751	33,471	50,2	49,8
14	Huyện Bắc Trà My	21,434	20,541	50,8	49,2
15	Huyện Nam Trà My	16,443	15,481	51,5	48,5
16	Huyện Núi Thành	74,106	75,644	49,5	50,5
17	Huyện Phú Ninh	38,003	40,335	48,5	51,5
18	Huyện Nông Sơn	13,490	13,793	49,3	50,7
19	Toàn tỉnh	750,470	768,911	49,4	50,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê Quảng Nam 2022, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam)



Dựa vào các bảng: 2, 3 và thông tin mục 2b, hãy:

- Nhận xét và giải thích về sự thay đổi cơ cấu dân số theo giới tính của tỉnh ta.
- Nhận xét về cơ cấu dân số theo giới tính ở các địa phương trong tỉnh.

3. Mật độ dân số và phân bố dân cư

a. Mật độ dân số:

Bảng 4. Mật độ dân số của tỉnh Quảng Nam và cả nước thời kỳ 1999 - 2022 (người/km²)

Năm	1999	2009	2019	2022
Quảng Nam	132	136	142	144
Cả nước	231	259	291	300

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Quảng Nam là tỉnh có mật độ dân số thấp so với mức trung bình của cả nước. Cùng với sự biến động của số dân qua các năm, mật độ dân số cũng biến động theo xu hướng tăng. Mật độ dân số có sự chênh lệch nhiều giữa các địa phương trong tỉnh.

Bảng 5. Diện tích, dân số và mật độ dân số năm 2022 các địa phương của tỉnh Quảng Nam phân theo huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Diện tích (Km ²)	Dân số trung bình (Nghìn người)	Mật độ dân số (Người/km ²)
1	Thành phố Tam Kỳ	93,97	124,97	1 329,89
2	Thành phố Hội An	63,55	100,56	1 582,38
3	Huyện Tây Giang	913,68	20,49	22,43
4	Huyện Đông Giang	821,85	25,76	31,34
5	Huyện Đại Lộc	579,06	143,51	247,83
6	Thị xã Điện Bàn	216,33	230,09	1 063,61
7	Huyện Duy Xuyên	308,75	128,52	416,26
8	Huyện Quế Sơn	257,46	82,02	318,57
9	Huyện Nam Giang	1 846,60	26,86	14,55
10	Huyện Phước Sơn	1 153,34	26,96	23,38
11	Huyện Hiệp Đức	496,87	37,79	76,06
12	Huyện Thăng Bình	412,24	175,36	425,38
13	Huyện Tiên Phước	454,55	67,22	147,88
14	Huyện Bắc Trà My	846,99	41,98	49,56
15	Huyện Nam Trà My	826,38	31,92	38,63
16	Huyện Núi Thành	555,95	149,75	269,36
17	Huyện Phú Ninh	255,65	78,34	306,43
18	Huyện Nông Sơn	471,63	27,28	57,84
19	Toàn tỉnh	10 574,86	1 519,38	143,68

(Nguồn: Niên giám Thống kê Quảng Nam 2022, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam)

Bảng 7. Dân số trung bình thành thị, nông thôn phân theo huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh năm 2022

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Số dân (nghìn người)		Cơ cấu (%)	
		Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn
1	Thành phố Tam Kỳ	95,445	29,527	76,4	23,6
2	Thành phố Hội An	76,287	24,276	75,9	24,1
3	Huyện Tây Giang	0	20,485	0,0	100,0
4	Huyện Đông Giang	4,929	20,825	19,1	80,9
5	Huyện Đại Lộc	18,426	125,083	12,8	87,2
6	Thị xã Điện Bàn	97,190	132,901	42,2	57,8
7	Huyện Duy Xuyên	24,182	104,337	18,8	81,2
8	Huyện Quế Sơn	15,605	66,415	19,0	81,0
9	Huyện Nam Giang	7,932	18,931	29,5	70,5
10	Huyện Phước Sơn	7,730	19,233	28,7	71,3
11	Huyện Hiệp Đức	6,723	31,065	17,8	82,2
12	Huyện Thăng Bình	18,627	156,735	10,6	89,4
13	Huyện Tiên Phước	8,114	59,108	12,1	87,9
14	Huyện Bắc Trà My	7,723	34,352	18,4	81,6
15	Huyện Nam Trà My	0	31,924	0,0	100,0
16	Huyện Núi Thành	13,963	135,787	9,3	90,7
17	Huyện Phú Ninh	4,515	73,823	5,8	94,2
18	Huyện Nông Sơn	0	27,283	0,0	100,0
19	Toàn tỉnh	407,391	1 111,990	26,8	73,2

(Nguồn: Niên giám Thống kê Quảng Nam 2022, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam)



Dựa vào hình 2.2, các bảng 6, 7 và thông tin mục 3b, hãy nêu nhận xét về:

- Mật độ dân số và đặc điểm phân bố dân cư ở các địa phương của tỉnh Quảng Nam.
- Tỷ lệ dân số thành thị của tỉnh Quảng Nam so với cả nước.
- Tỷ lệ dân số thành thị và dân nông thôn ở các địa phương trong tỉnh.

EM CÓ BIẾT?

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Nghị quyết số 727/NQ-UBTVQH15 về việc thành lập các phường thuộc thị xã Điện Bàn và thị trấn Trung Phước thuộc huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Với việc thị xã Điện Bàn có thêm 5 phường được thành lập gồm: Điện Thắng Bắc, Điện Thắng Trung, Điện Thắng Nam, Điện Minh, Điện Phương với tổng số dân là 50 390 người và thị trấn Trung Phước thuộc huyện Nông Sơn có quy mô dân số 11 466 người thì số dân thành thị của tỉnh Quảng Nam tăng 61 856 người. Tính sơ bộ, khi thi hành Nghị quyết 727/NQ-UBTVQH15 thì tỉ lệ dân thành thị của thị xã Điện Bàn là 64,1%; của huyện Nông Sơn là 42,0% và của tỉnh Quảng Nam là 30,9%.

LUYỆN TẬP

1. Dựa vào bảng 1, nêu nhận xét về tình hình gia tăng dân số của tỉnh ta trong giai đoạn 1999 - 2022
2. Trình bày đặc điểm dân số, phân bố dân cư và ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Quảng Nam.
3. Dựa vào bảng 5, hãy cho biết địa phương em đứng thứ mấy về số dân, diện tích và mật độ dân số trong các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh ta?

VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu, sưu tầm, tổng hợp thông tin thực hiện viết bài và thực hành giới thiệu trước lớp về số dân và tình hình gia tăng dân số ở địa phương em (huyện, thị xã, thành phố). Theo em, cần có giải pháp nào để phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn (nếu có) từ các đặc điểm đó?
2. Tổ chức thảo luận trong lớp về chủ đề:
 - Cơ cấu dân số và ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương em.
 - Phân bố dân cư và ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương em.

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH QUẢNG NAM

Mục tiêu

- Nhận biết được những nét khái quát về lễ hội truyền thống ở Quảng Nam.
- Trình bày được những nét cơ bản về một số lễ hội truyền thống tiêu biểu: Lễ hội Mừng lúa mới, Lễ hội Cầu Ngư, Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được.
- Nêu được một số biện pháp mà tỉnh Quảng Nam đã thực hiện để giữ gìn và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống ở địa phương.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Quan sát các hình ảnh sau:



Hình 3.1



Hình 3.2



Hình 3.3



Hình 3.4



Mỗi lễ hội truyền thống trong các hình ảnh trên thuộc vùng miền nào ở tỉnh Quảng Nam? Em hãy nêu tên những lễ hội truyền thống đó.



1. Vài nét khái quát về lễ hội truyền thống ở tỉnh Quảng Nam

Lễ hội truyền thống (bao gồm cả lễ hội tại các di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội dân gian) là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng được tổ chức theo nghi lễ truyền thống, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân (theo Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ).

Lễ hội truyền thống ở Quảng Nam là một trong các loại hình di sản văn hoá phi vật thể của địa phương, ra đời từ cuộc sống lao động, sinh hoạt có tính cộng đồng của người dân, từ sự giao thoa của các yếu tố cảnh quan môi trường và sự hội nhập văn hoá. Từ miền núi, trung du đến đồng bằng ven biển, vùng miền nào cũng có những lễ hội với nét đặc trưng riêng như: Lễ hội Mừng lúa mới của đồng bào dân tộc thiểu số, Lễ hội Cầu Ngư của cư dân vùng biển, Lễ hội Bà Thu Bồn của cư dân ven sông Thu Bồn, Lễ hội Khai sơn (Quế Sơn), Lễ hội Đình Chiên Đàn (Phú Ninh), Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được (Thăng Bình), v.v...

Tại các lễ hội, nhiều loại hình văn hoá dân gian được thể hiện: văn học dân gian, âm nhạc, nghệ thuật tạo hình, kiến trúc, phong tục, tín ngưỡng... Qua lễ hội truyền thống, mọi người có cơ hội giao lưu văn hoá, trao truyền đạo lí, phong tục tập quán và những khát vọng cao đẹp. Lễ hội truyền thống ở Quảng Nam góp phần quan trọng trong việc hình thành, củng cố và phát triển sự cố kết cộng đồng. Ngày nay, lễ hội truyền thống ở Quảng Nam còn là cơ hội để địa phương quảng bá các giá trị văn hóa và là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch.



Hình 3.5. Lễ hội Bà Phường Chèo ở xã Đại Cường, huyện Đại Lộc
(ảnh của tác giả L.D).



1. Kể tên một số lễ hội truyền thống ở Quảng Nam mà em biết.
2. Trình bày những nét khái quát về sự hình thành, đặc điểm, ý nghĩa của lễ hội truyền thống Quảng Nam.

EM CÓ BIẾT?

Một số lễ hội tiêu biểu ở Quảng Nam được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ghi vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia:

TT	Tên lễ hội	Thời gian được ghi danh
1	Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được	19/12/2014
2	Lễ hội Bà Thu Bồn	30/9/2020
3	Lễ hội Bà Phường Chèo	30/9/2020

2. Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam

2.1. Lễ hội Mừng lúa mới của tộc người Bhnong

Lễ hội Mừng lúa mới của đồng bào Bhnong (dân tộc Giẻ Triêng) tại huyện Phước Sơn ra đời từ cuộc sống nông nghiệp gắn chặt với núi rừng, điều kiện canh tác nương rẫy. Đây là lễ hội nhằm tạ ơn thần linh về vụ mùa bội thu và cầu mong mưa thuận, gió hòa, cuộc sống bình yên, no ấm.

Lễ hội thường được tổ chức vào tháng 11 âm lịch khi lúa rẫy đã thu hoạch xong, phơi khô, cất vào kho, kết thúc một vụ mùa sản xuất trong năm. Ngày tổ chức lễ hội do dân làng cùng bàn bạc và thống nhất.

Nghi lễ được tiến hành tại nhà làng. Đầu tiên là Lễ mời. Người làm chủ lễ (là một phụ nữ do Già làng chọn ra) thay mặt cho dân làng cúng Giàng, khấn mời thần linh, ông bà, tổ tiên về vui lễ, hưởng lộc cơm mới, phù hộ cho dân làng làm ăn phát đạt. Sau cùng là Lễ tạ. Chủ lễ khấn cảm ơn thần linh, tổ tiên đã về dự với con cháu. Lễ vật dùng để cúng là rượu cần và những món ăn truyền thống được chế biến từ sản vật của nương rẫy, núi rừng (trâu, thịt heo, thịt gà, thịt chuột rừng, cá, tôm, cua, cơm mới, bánh ố, bánh sừng trâu,...). Kết thúc phần nghi lễ, dân làng cùng ăn uống, nhảy múa trong tiếng trống, tiếng cồng chiêng sôi động, rồi họ trở về tiếp tục làm lễ cúng tại nhà. Những ngày diễn ra lễ hội, dân làng đến nhà nhau thăm và chúc tết, thết đãi nhau những món ăn truyền thống.

Lễ hội Mừng lúa mới không chỉ để người dân gửi gắm niềm tin, lòng biết ơn mà còn là dịp để người dân quây quần vui chơi sau chuỗi ngày lao động vất vả, đồng thời làm tăng sự gắn kết giữa các thành viên trong làng. Ngày nay, dù cuộc sống đã có nhiều thay đổi nhưng người dân Bhnong huyện Phước Sơn vẫn duy trì Lễ hội Mừng lúa mới truyền thống của mình, góp sức bảo tồn các giá trị văn hoá độc đáo của đồng bào Bhnong.



Hình 3.6. Người dân Bhnong quây quần gói bánh trong ngày hội Tết mùa



Hình 3.7. Vui nhảy múa trong Lễ hội



1. Em hãy nêu nguồn gốc hình thành, thời gian tổ chức và mục đích Lễ hội Mừng lúa mới của tộc người Bhnong ở huyện Phước Sơn.
2. Trình bày các hoạt động trong Lễ hội Mừng lúa mới.
3. Lễ hội có ý nghĩa như thế nào trong đời sống của người Bhnong?

2.2. Lễ hội Cầu Ngư (Lễ tế cá Ông¹):

Lễ hội Cầu Ngư của người dân ven biển Quảng Nam có nguồn gốc từ tục thờ cúng cá Ông - một tín ngưỡng cổ truyền của người Chăm, được người Việt tiếp thu trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá và được tổ chức ở hầu hết các làng xã ven biển.

Nghi lễ đầu tiên là Lễ nghinh Ông (còn gọi là nghinh thần). Thuyền rước kiệu Ông Nam Hải² được nhiều ghe lớn nhỏ tháp tùng ra biển và rước Ông về làng để làm đại lễ tế thần.

Tiếp theo là lễ cúng cá Ông và những bậc tiền nhân có công lập nên làng xã. Hành lễ là các vị cao niên trong làng. Nội dung văn tế trong đại lễ kể về quá trình hình thành vùng đất quê hương và ý nghĩa của tục lệ Cầu Ngư, ca ngợi công đức của thần, bày tỏ lòng biết ơn và cầu mong thuyền ra khơi an toàn, vạn chài mùa bội thu.

Sau cùng là nghi lễ hát múa bả trạo³. Đội chèo hành lễ và trình diễn theo tư thế của người chèo thuyền đưa linh. Nhạc lễ gồm chiêng, trống chầu, trống cơm, phách, kèn, đờn cò... Phần diễn xướng có sự kết hợp các lối hát tuồng, hát hò khoan, hát lí, ... Nội dung hát múa bả trạo thể hiện lòng thành kính, ngợi ca và tiếc thương đối với cá Ông; sự đồng tâm hiệp lực vượt qua khó khăn, thử thách của thiên nhiên, biển cả. Sau nghi thức hát múa bả trạo là hội đua ghe truyền thống dành cho ngư dân các xã trong vùng.

(1) Cá Ông: Danh xưng phổ biến chỉ loài cá voi. Đối với ngư dân, cá Ông là sinh vật thiêng của biển, là vị thần cứu trợ trên biển, vị thần có liên quan đến sự hưng thịnh của vạn chài.

(2) Ông Nam Hải: Danh xưng tôn kính ngư dân dùng để gọi cá Ông.

(3) Bả trạo: nắm chặt tay chèo (bả: nắm chặt, trạo: chèo).

Lễ hội Cầu Ngư của cư dân miền biển Quảng Nam ở mỗi địa phương có những nét riêng về quy mô, cách thức, thời gian tổ chức. Nhưng hầu hết hoạt động lễ hội ở các nơi đều thu hút đông đảo ngư dân và du khách tham gia. Lễ hội thể hiện ước vọng an lành, may mắn; tinh thần đoàn kết, tương trợ trong lao động của ngư dân giữa sóng gió đại dương.



Hình 3.8. Ngư dân thôn Thuận An, xã Tam Hải, huyện Núi Thành đưa thuyền ra biển nghinh Ông



Hình 3.9. Nghi thức cúng trang trọng tại lăng Ông, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành

EM CÓ BIẾT?

Thời gian diễn ra Lễ hội Cầu ngư ở các xã ven biển Quảng Nam:

- Phường Cẩm An, thành phố Hội An: ngày 16/2 và 16/8 âm lịch;
- Xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên: ngày 20/2 và 20/7 âm lịch;
- Xã Bình Hải, huyện Thăng Bình: ngày 15/3 và 20/12 âm lịch;
- Xã Bình Dương, huyện Thăng Bình: ngày 19/2 và 16/8 âm lịch;
- Xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ: ngày 1/4 âm lịch;
- Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn: tổ chức vào ngày 24/4 âm lịch;
- Phần lớn các xã ở huyện Núi Thành thường tổ chức vào ngày 20/2 âm lịch. Riêng xã Tam Quang tổ chức vào ngày 01/6 âm lịch.

(Theo Võ Văn Hoè, Hoàng Văn Việt, Bùi Văn Tiếng, *Tập tục, lễ hội đất Quảng*, NXB Đà Nẵng, 2009, tr. 527)



1. Trình bày đặc điểm về nguồn gốc, ý nghĩa của Lễ hội Cầu Ngư ở vùng biển Quảng Nam.
2. Nêu ngắn gọn tiến trình Lễ hội Cầu Ngư của cư dân vùng biển Quảng Nam.

2.3. Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được.

Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được là lễ hội truyền thống của nhân dân xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, có nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt. Lễ hội nhằm tưởng nhớ công đức của một vị Thần nữ mà cư dân địa phương cho rằng Bà là người đã giúp dân lập nên chợ Được, tạo dựng nơi đây cuộc sống an lành, trù phú.

Lễ hội được tổ chức vào ngày 10, 11 tháng Giêng âm lịch hằng năm (ngày 11 là ngày địa phương từng đón nhận sắc phong thần nữ⁴ do triều Nguyễn ban cho Bà).

Lễ hội gồm các phần chính: rước sắc, tế lễ, hội, rước cộ. Các phần rước sắc, tế lễ, rước cộ được tiến hành lần lượt vào các buổi: chiều ngày 10, sáng, tối ngày 11. Ban rước sắc tiến hành nghinh sắc ra khỏi lăng, đi một vòng qua chợ, qua gian thờ của các nhà trong chợ rồi quay về lăng. Ban tế lễ thực hiện các nghi thức bái, xướng trước các ban thờ. Người dân ở các xóm mang theo chiêng trống tề tựu đông đủ trước lăng. Lễ vật dâng cúng là các món chay và hương hoa, trà quả. Rước cộ là nghi lễ cuối cùng trong diễn trình lễ hội. Đội Lân đi trước mở đường. Kiệu Bà sơn son thếp vàng, phủ lễ phục bằng nhung gấm đỏ được 6 người khiêng. Hộ kiệu là các phụ nữ với trang phục áo dài cùng cờ phướn, tàn lọng. Tiếp theo là các cộ hoa. Cộ được làm từ tre, nứa, rơm, giấy, vải, sơn màu... trưng bày các hình nộm, về sau được thay bằng hình ảnh các anh hùng dân tộc do các em nhỏ hóa trang, đóng vai. Đoàn rước cộ đi từ lăng Bà vòng qua các nhà xung quanh làng Phước Ấm. Người dân hai bên đường bày hương án trước sân để nghinh đón. Ban lễ nhạc với dàn bát âm⁵ tham gia trong suốt quá trình hành lễ và rước cộ.

Bên cạnh phần lễ, phần hội diễn ra khá sinh động với Hội Đua thuyền, Hội thi nấu cơm; hát bội; các trò chơi dân gian như bịt mắt bắt vịt, nhảy bao tời, kéo co, ...Đua thuyền là hội chính, có sự tham gia của các thuyền đua đến từ các xã/huyện/tỉnh lân cận, thu hút nhiều người xem.

Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được thể hiện lòng thành kính đối với các bậc tiền nhân, đồng thời gửi gắm mong ước về cuộc sống an lành, no đủ. Lễ hội còn là sự kết tinh nhiều loại hình nghệ thuật đậm chất dân gian như hội họa, trang trí, tạo hình, diễn xướng.

(4) Năm Thành Thái thứ 6 phong sắc “Trung đẳng thần”, năm Khải Định tứ tuần gia phong sắc “Thượng đẳng thần”.

(5) Bát âm: tám thứ âm sắc do tám loại nhạc khí tạo nên, một loại hình nhạc lễ dân gian.



Hình 3.10. Tế lễ trong Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được



Hình 3.11. Dân làng nô nức trong lễ rước cộ



1. Tóm tắt nội dung chính của Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được bằng sơ đồ (gợi ý: địa phương có lễ hội, thời gian tổ chức, địa điểm tổ chức, phần lễ, phần hội).
2. Trình bày đặc điểm về nguồn gốc, ý nghĩa của Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được.
3. Các loại hình nghệ thuật: hội họa, trang trí, tạo hình, diễn xướng được thể hiện qua hoạt động cụ thể nào trong Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được?

EM CÓ BIẾT?

Truyền thuyết kể rằng: Nữ thần được thờ ở Chợ Được tên Nguyễn Thị Cửa, vốn con nhà khuê các, sinh ngày 25/2 năm Canh Thân (1800) tại làng Phường Chèo, thuộc châu Phiếm Ái (nay là xã Đại Cường, huyện Đại Lộc). Bà có bước đi khác thường, giọng nói sang sảng như tiếng chuông. Nữ thần lại có lòng nhân từ độ lượng, luôn yêu thương kẻ cơ hàn. Bà bốc thuốc chữa bệnh cứu người. Năm Đinh Sửu (1817) bà mất. Dân làng lập đền thờ tại quê nhà. Tuy đã quy tiên nhưng Bà vẫn quan tâm đến người dân lương thiện. Sinh thời, thân thể Bà không có xương, nên khi chết hồn bay khắp nơi rất linh thiêng. Một lần bà giáng qua vùng đất thuộc xã Bình Triều, thấy dân cư nghèo khó, thưa

thớt, Bà linh ứng mách dân sớm lập chợ và đặt tên cho vùng đất là làng Phước Ấm. Chẳng bao lâu, chợ thành nơi mua bán sầm uất. Người dân làng Phước Ấm nghĩ đến sự tình cờ có một ân huệ được cái chợ và nhiều may mắn thuận lợi nên lấy tên là chợ Được. Để tri ân công đức của Bà, người dân làng Phước Ấm đã lập lăng thờ, hằng ngày hương khói. Đặc biệt, tổ chức 2 ngày tế lễ hằng năm (ngày sinh và ngày mất của bà) để cầu an, xin phong sắc.

Để suy tôn và tri ân Bà, không chỉ có Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được ở xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, mà ở làng Mỹ Phiếm (xã Đại Cường, huyện Đại Lộc), hằng năm tổ chức Lễ hội Bà Phường Chèo.

3. Giữ gìn và phát huy giá trị các lễ hội truyền thống ở tỉnh Quảng Nam

Để giữ gìn và phát huy giá trị các lễ hội truyền thống của địa phương, tỉnh Quảng Nam đã có nhiều biện pháp: thực hiện trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, nơi trung tâm diễn ra lễ hội; kết hợp giữa bảo tồn không gian sinh hoạt với giữ gìn di sản tinh thần; kết hợp giữa bảo tồn nguyên trạng và phát triển thay đổi ở những mức độ sáng tạo khác nhau; kết hợp giữa văn hoá tâm linh và hoạt động du lịch mà không mất đi bản sắc của lễ hội; giao việc tổ chức lễ hội dân gian về cho cộng đồng nhân dân, chính quyền tập trung quản lý để lễ hội diễn ra lành mạnh, an toàn, thiết thực.



Hình 3.12. Học sinh Trường PTDTNT THCS & THPT Nước Oa tái hiện lễ hội Tết mùa



Hình 3.13. Trẻ em ở xã Bình Triều, huyện Thăng Bình tham gia lễ hội Rước cộ Bà chợ Được



Hình 3.14. Học sinh Trường PTDTNT THCS Hiệp Đức làm món ăn truyền thống trong dịp tái hiện Lễ hội Mừng lúa mới



Hình 3.15. Vui chơi trong lễ rước Thần Nông ở Hội An



1. Những biện pháp nào đã được thực hiện để giữ gìn, phát huy giá trị các lễ hội truyền thống ở tỉnh Quảng Nam?
2. Theo em, các hoạt động tham gia và tái hiện lễ hội của học sinh (thể hiện ở các hình ảnh trên) có ý nghĩa gì trong việc giữ gìn, phát huy giá trị các lễ hội truyền thống ở tỉnh Quảng Nam?
3. Hãy chia sẻ một việc em đã làm hoặc sẽ làm để góp phần giữ gìn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống ở địa phương.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy gọi tên lễ hội truyền thống ở Quảng Nam tương ứng với mỗi lời ca, lời khấn sau:

- a) Hôm nay là ngày lễ Ông cuối vụ
Con cháu ta tụ họp về đây
Chỉnh đốn xiêm y trang phục đủ đầy
Đề tưởng niệm và tôn kính thần linh Nam Hải, đó nghe!
- b) Hàng năm 11 tháng Giêng
Chưng cộ hát bộ đua thuyền tri ân.
- c) ...
Lúc có bắp cho hạt sương sa
Lúc trở bông cho gặp mưa xuống
Làm nương sớm nương mùa cho mẩy hạt
Hạt mẩy như trứng cua dưới suối
Hạt sáng như ngàn sao
...
Thần linh ơi! Tổ tiên ông bà ơi!

2. Em hãy liệt kê các lễ hội truyền thống tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam và các đặc điểm cơ bản của những lễ hội đó theo gợi ý trong bảng sau:

Tên lễ hội	Nguồn gốc	Tiến trình	Ý nghĩa

3. Quan sát các hình ảnh sau và cho biết các lễ hội truyền thống ở Quảng Nam còn mang lại tiềm năng kinh tế nào cho địa phương? Vì sao?



Hình 3.16. Lễ hội Rước cộ Bà chợ Được thu hút đông đảo người xem



Hình 3.17. Người dân và du khách thi kéo co trong Lễ hội Cầu Ngư ở Cù Lao Chàm

4. Em sẽ làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy lễ hội truyền thống tại Quảng Nam nói chung và tại địa phương em nói riêng?

VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm thêm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội truyền thống ở tỉnh Quảng Nam và giới thiệu những tư liệu đã sưu tầm được với các bạn.

2. Giới thiệu một lễ hội truyền thống ở Quảng Nam mà em yêu thích theo hình thức tự chọn: thuyết trình, video, triển lãm tranh, poster, ...

TÌM HIỂU MỘT SỐ NGÀNH DỊCH VỤ Ở QUẢNG NAM

Mục tiêu

- Trình bày được tình hình phát triển một số ngành dịch vụ: giao thông vận tải, logistics và bưu chính viễn thông ở tỉnh Quảng Nam.
- Nhìn nhận đúng đắn xu hướng phát triển, khả năng tạo việc làm từ các ngành dịch vụ nói trên, qua đó góp phần giúp học sinh có những định hướng nghề nghiệp trong tương lai.



MỞ ĐẦU

Hoạt động lưu thông, truyền dẫn “thông tin, hàng hoá, con người” giữa các khu vực trên toàn quốc, giữa nước ta với các nước trên thế giới hiện nay phụ thuộc chủ yếu vào các ngành “giao thông vận tải, logistics, bưu chính viễn thông”. Sự phát triển của các ngành này không chỉ giúp kết nối người dân với doanh nghiệp trong nước mà còn liên kết quốc tế, qua đó kích thích, thúc đẩy kinh tế phát triển.



Hình 4.1. Hình ảnh về giao thông vận tải



Hình 4.2. Hình ảnh về bưu chính viễn thông



Ngành giao thông vận tải, logistics, bưu chính viễn thông ở tỉnh Quảng Nam hiện nay phát triển và phân bố như thế nào?



1. Giao thông vận tải

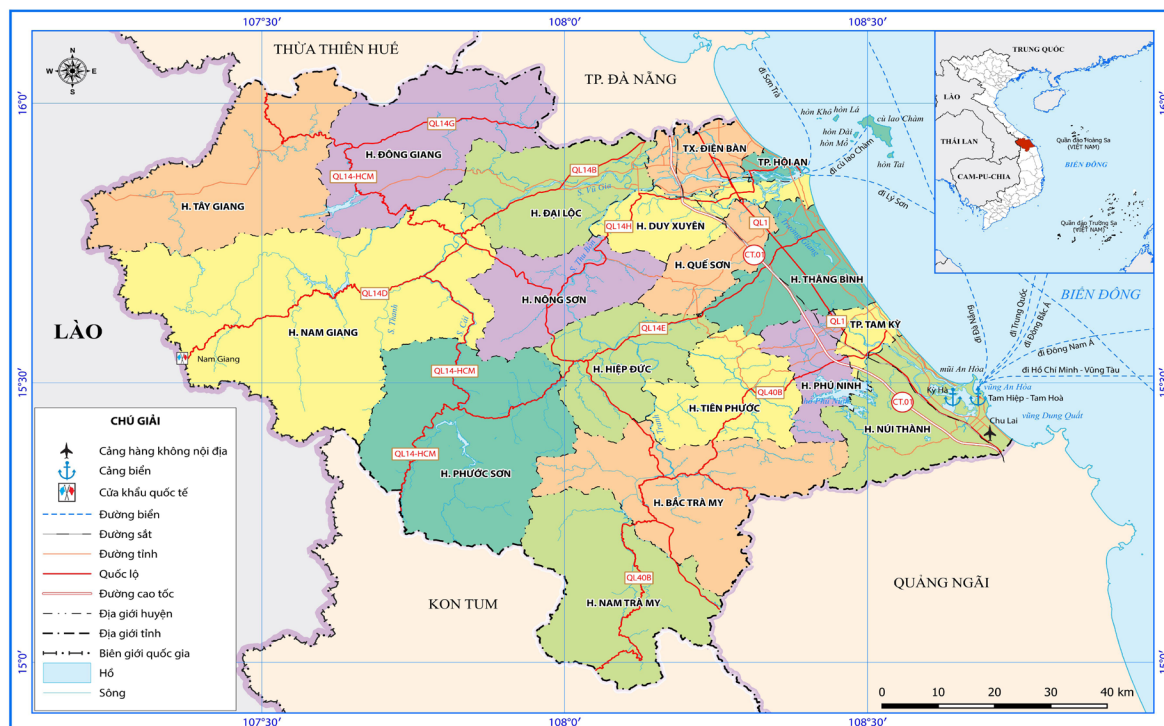
Cùng với xu hướng phát triển của đất nước, ngành giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam được nâng cấp, mở rộng và hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, đời sống của người dân. Khối lượng hàng hóa, hành khách vận chuyển có xu hướng tăng. Năm 2021, 2022 tuy có giảm do tác động của đại dịch COVID 19 nhưng hiện nay đã phục hồi và đang tăng.

Bảng 4.1. Số lượt hành khách, khối lượng hàng hóa vận chuyển ở tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2010 – 2022

Năm	2010	2015	2019	2021	2022
Số lượt hành khách (triệu lượt người)	9,4	12,2	12,7	4,0	6,7
Khối lượng hàng hóa (nghìn tấn)	6637,5	9848,4	19121,7	15785,7	12367,6

(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam 2016 và 2023)

Mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh Quảng Nam hiện nay phát triển khá toàn diện, với nhiều loại hình vận tải khác nhau.



Hình 4.3. Bản đồ giao thông tỉnh Quảng Nam

a. Đường bộ

Nhờ huy động các nguồn vốn và tập trung đầu tư nên mạng lưới đường bộ của tỉnh đã được mở rộng và hiện đại hoá.

Mạng lưới đường bộ về cơ bản đã phủ kín đến các địa phương trong tỉnh. Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh Quảng Nam có hơn 10 772,5 km đường bộ, với nhiều loại đường khác nhau:

Bảng 4.2. Chiều dài các loại đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022

Hệ thống đường bộ	Cao tốc	Quốc lộ	Đường tỉnh	Đường đô thị	Đường huyện	Đường giao thông nông thôn
Chiều dài (km)	91,3	876,3	508,6	567,5	1 983,4	6 745,4

(Nguồn: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam)

Các tuyến đường chính: Các trục dọc Bắc – Nam như quốc lộ 1 A, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, đường Hồ Chí Minh, đường Đông Trường Sơn và các trục ngang Đông – Tây (QL14G; QL14D, QL14B, QL14E, QL40B, QL24C và QL14H). Các trục này kết hợp với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã tạo nên mạng lưới giao thông khá thuận lợi.

Hiện nay, hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh đã kết nối tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây với các nước Lào, Campuchia, Thái Lan... qua cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Đắc Tà Oọc.

Tuy nhiên, mạng lưới đường bộ của tỉnh phân bố chưa đồng đều, chủ yếu tập trung ở phía Đông. Một số tuyến đường đang bị xuống cấp chưa đáp ứng được nhu cầu vận chuyển.



Hình 4.4. Tuyến đường tại khu kinh tế mở Chu Lai, Quảng Nam



Hình 4.5. Tuyến đường ven biển 129 (Võ Chí Công)



Đọc thông tin mục 1.a kết hợp quan sát Hình 4.4, 4.5, hãy nêu các tuyến đường bộ chính ở tỉnh Quảng Nam.

b. Đường sắt

Đường sắt chạy qua tỉnh Quảng Nam thuộc tuyến đường sắt Thống Nhất. Đoạn chạy trên địa bàn tỉnh dài 93,5km, gần như song song với quốc lộ 1A, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Nhà ga chính đặt tại thành phố Tam Kỳ, ngoài ra còn có ga Nông Sơn (Điện Phước, Điện Bàn), ga Trà Kiệu (Duy Xuyên), ga Phú Cang (Bình Quý, Thăng Bình), ga Núi Thành (Núi Thành),... Nhìn chung chất lượng đường sắt đảm bảo an toàn cho công tác chạy tàu, tuy nhiên các ga chưa được xây dựng hiện đại, chưa đủ tiện nghi.

Theo quy hoạch từ nay đến năm 2050, Quảng Nam có 03 tuyến đường sắt quốc gia qua địa bàn tỉnh: tuyến đường sắt Thống Nhất, tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường sắt kết nối liên vùng và 02 tuyến đường sắt đô thị Đà Nẵng - Hội An, sân bay Chu Lai - Tam Kỳ.



Đọc thông tin trong mục 1.b, hãy trình bày tình hình phát triển giao thông đường sắt ở tỉnh Quảng Nam.

c. Đường sông

Quảng Nam có 941 km sông ngòi tự nhiên, đang quản lí và khai thác 365,5 km sông, gồm các sông chính: Sông Thu Bồn, sông Trường Giang, sông Vu Gia, sông Yên, sông Vĩnh Điện, sông Hội An, sông Cổ Cò, sông Duy Vinh, sông Bà Rén, sông Tam Kỳ và sông An Tân, sông Bàn Thạch, sông Đò.

Giao thông vận tải đường sông trên địa bàn tỉnh chủ yếu vận chuyển hàng hoá nội địa, hoạt động chủ yếu trên một số sông: sông Thu Bồn và sông Trường Giang, sông Vu Gia, sông Tam Kỳ.

Hiện nay, năng lực vận chuyển đường sông còn thấp, nhiều tuyến sông đang bị thu hẹp dòng chảy, mực nước trên các sông cạn dần do bồi lắng gây khó khăn cho các phương tiện vận tải khi lưu thông. Ngoài ra, do các đập thủy điện đầu nguồn làm cạn dòng nước sông phần dưới đập...



Đọc thông tin trong mục 1.c, hãy trình bày tình hình phát triển giao thông đường sông ở tỉnh Quảng Nam.

d. Đường biển

Quảng Nam có đường bờ biển dài trên 125 km, dọc bờ biển có các vịnh cửa sông sâu, rộng, kín gió; nằm gần các tuyến đường hàng hải quốc tế... Đây là những điều kiện thuận lợi để Quảng Nam phát triển giao thông đường biển.

Hiện nay, hệ thống cảng Quảng Nam được xây dựng chủ yếu tại cửa sông Trường Giang thuộc huyện Núi Thành. Hiện có 1 luồng hàng hải là luồng hàng hải Kỳ Hà dài 11 km và có 02 khu bến cảng gồm: Tam Hiệp - Tam Hoà, Kỳ Hà.

+ Khu bến cảng Tam Hiệp - Tam Hoà: có vị trí tại thôn 4, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam là bến cảng tổng hợp chuyên tiếp nhận các loại hàng rời, hàng khô... có diện tích 140ha. Lưu lượng hàng thông qua năm 2021 đạt 0,7 triệu tấn.

+ Khu bến cảng Kỳ Hà: có vị trí tại Tam Quang, Núi Thành, Quảng Nam, có diện tích 32ha, khối lượng hàng hóa thông qua năm 2021 đạt 0,7 triệu tấn. Gồm 03 bến: 02 bến là bến tổng hợp, hàng rời, 01 bến hàng lỏng của công ty liên doanh khí đốt Đà Nẵng.



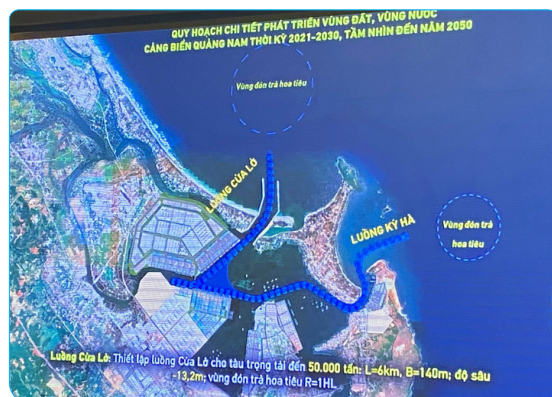
Dựa vào Hình 4.3, hãy xác định vị trí hệ thống cảng biển ở tỉnh Quảng Nam.

Cảng ở Quảng Nam là cảng tổng hợp phục vụ đa dạng các nguồn hàng, cảng hiện có thể tiếp nhận tàu 3 vạn tấn với chiều dài trên 170m.

Quảng Nam đang kêu gọi đầu tư tuyến luồng mới Cửa Lở kết nối vào các khu bến Tam Hiệp - Tam Hoà, Kỳ Hà,... Việc xây dựng tuyến luồng mới Cửa Lở nhằm định hướng phát triển cảng Quảng Nam thành cảng biển loại 1, là trung tâm cảng biển - dịch vụ logistics container không những của miền Trung - Tây Nguyên mà còn là đầu mối hàng hoá quan trọng của hành lang Đông - Tây.



Hình 4.6. Tàu HTK CONFIDENCE dài 169m, rộng 27m, có tải trọng hơn 28 000 tấn cập cảng Chu Lai



Hình 4.7. Quy hoạch chi tiết, trong đó có tuyến luồng Cửa Lở - Ảnh: Lê Trung



Đọc thông tin 1.d và quan sát Hình 4.6, Hình 4.7, hãy trình bày tình hình phát triển giao thông đường biển ở tỉnh Quảng Nam.

e. Đường hàng không

Sân bay Chu Lai là sân bay nội địa nằm trong Khu kinh tế mở Chu Lai thuộc địa bàn huyện Núi Thành có diện tích 2006 ha, lớn nhất cả nước. Sân bay hiện đang khai thác 2 chặng bay là Sài Gòn - Chu Lai, Hà Nội - Chu Lai và ngược lại. Sân bay hiện có 1 nhà ga hành khách công suất 1,2 triệu lượt khách/năm, cơ sở hạ tầng nhìn chung chưa được đầu tư nhiều.

Theo quy hoạch, đến năm 2030 sân bay Chu Lai sẽ phát triển thành sân bay quốc tế với công suất 5 triệu lượt hành khách và 1,5 triệu tấn hàng hoá mỗi năm.



Dựa vào Hình 4.3, hãy xác định vị trí sân bay Chu Lai ở tỉnh Quảng Nam.

2. Ngành logistics

Ngành logistics ở Quảng Nam đang trong quá trình xây dựng và ngày càng phát triển. Sự phát triển của ngành này đã tạo động lực trong thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Quảng Nam đang hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành dịch vụ logistics.

– Nằm ở vị trí chiến lược trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, án ngữ trên trục giao thông Bắc – Nam, lại gần tuyến đường hàng hải quốc tế, đồng thời là cửa ngõ ra biển đối với các tỉnh Tây Nguyên, Trung và Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan và Campuchia.

EM CÓ BIẾT?

Theo Điều 233 Luật Thương mại 2005, dịch vụ logistics được định nghĩa là hoạt động thương mại, trong đó, thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi mã kí hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng để hưởng thù lao.

– Hệ thống hạ tầng giao thông được quy hoạch và đầu tư ngày càng bài bản, hoàn thiện hơn. Trên địa bàn tỉnh có cảng biển quốc tế tổng hợp, sân bay Chu Lai, cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Oọc. Hiện đã kết nối Hành lang kinh tế Đông – Tây với tuyến đường cao tốc, cảng biển, sân bay trên địa bàn tỉnh.

– Kinh tế phát triển, nhu cầu vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không của tỉnh ngày càng tăng nhanh.

Chính những yếu tố này đã tạo điều kiện cho ngành logistics Quảng Nam có những bứt phá mạnh mẽ. Từ một hệ thống nghèo nàn, lạc hậu và rời rạc, đến nay Quảng Nam đã hình thành được đầu mối logistics và đang được định hướng phát triển thành trung tâm logistics khu vực miền Trung. Tính đến tháng 7 năm 2023, Quảng Nam có 297 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics, doanh thu dịch vụ logistics đứng thứ 3 trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung sau thành phố Đà Nẵng và tỉnh Bình Định.

Trên địa bàn tỉnh đã có hệ thống dịch vụ logistics trọn gói từ khách hàng – xử lý đơn hàng – đóng gói – xếp dỡ container – cảng biển – dịch vụ hỗ trợ – kho bãi - vận chuyển. Điển hình là Công ty Giao nhận – Vận chuyển Quốc tế Trường Hải (THILOGI) cung ứng dịch vụ trọn gói gồm: dịch vụ cảng biển, vận tải biển và vận tải đường bộ.



Hình 4.8. Mô hình logistics tích hợp, trọn gói của THILOGI



Hình 4.9. THILOGI triển khai vận chuyển xuyên biên giới

Tuy nhiên, so với hai đầu đất nước, quy mô dịch vụ logistics của tỉnh còn nhỏ, hạ tầng giao thông còn thiếu đồng bộ, thiếu kết nối, ứng dụng thông tin còn thấp, chi phí logistics của tỉnh vẫn còn khá cao.



Đọc thông tin mục 2, kết hợp quan sát Hình 4.8 và Hình 4.9, hãy trình bày tình hình phát triển ngành logistics ở tỉnh Quảng Nam.

3. Ngành bưu chính viễn thông

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ cùng với sự bùng nổ thương mại điện tử, ngành bưu chính viễn thông ở Quảng Nam ngày càng có vai trò quan trọng và trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại.

a. Bưu chính

Ngành bưu chính Quảng Nam hiện đang được đầu tư phát triển, đảm bảo ngày càng tốt hơn vai trò kết nối của mình.

Mạng lưới bưu chính của tỉnh đã phát triển rộng khắp, số điểm phục vụ bưu chính ngày càng tăng, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia. Đến hết năm 2021, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có 22 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát với trên 331 điểm phục vụ. Các doanh nghiệp lớn như Vietnam Post, Viettel Post, J&T Express, 247Express có chi nhánh Quảng Nam... hiện đang đóng vai trò nòng cốt cho phát triển mạng lưới bưu chính của tỉnh vươn đến tận hộ gia đình.

Hướng phát triển hiện nay của ngành bưu chính Quảng Nam:

– Hạ tầng bưu chính: phát triển theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, điển hình như việc xây dựng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) để lưu trữ dữ liệu... Tính đến cuối năm 2023, Quảng Nam có hơn 420 000 mã địa chỉ bưu chính Vpostcode. Đây là sự khởi đầu cho việc hình thành nên một hạ tầng số để thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành bưu chính.

– Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống, chuyển phát thư, báo sang dịch vụ bưu chính số và dịch vụ hậu cần cho thương mại điện tử. Hiện nay, 100% số doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh đã tham gia cung cấp dịch vụ thương mại điện tử và logistics.

– Doanh nghiệp bưu chính chuyển dịch theo hướng doanh nghiệp công nghệ, ứng dụng nền tảng Internet vạn vật (IoT); ứng dụng tương tác với khách hàng sử dụng trí tuệ nhân tạo (Chatbots)...

Tuy nhiên, ngành bưu chính ở tỉnh ta vẫn chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn tham gia, các doanh nghiệp hiện tại chậm đổi mới, nguồn nhân lực chưa qua đào tạo bài bản và còn thiếu, yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao được trang bị đủ các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng số.

Bảng 4.3. Cơ cấu lao động có việc làm phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật trong ngành bưu chính tỉnh Quảng Nam năm 2020

Trình độ	Cơ cấu lao động (%)
Trên đại học và trình độ đại học	32,3
Cao đẳng	11,3
Trung cấp, công nhân và lao động phổ thông	56,4

(Nguồn: Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Nam)



Đọc thông tin mục 3.a hãy trình bày tình hình phát triển ngành bưu chính tỉnh Quảng Nam.

b. Viễn thông

Hạ tầng viễn thông của tỉnh Quảng Nam trong những năm vừa qua đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng kinh tế kỹ thuật quan trọng của chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Mạng lưới viễn thông của tỉnh đang tiến tới phủ sóng toàn diện, bao trùm tới mọi địa phương để tất cả mọi người dân đều được hưởng dịch vụ viễn thông. Tính đến hết năm 2022, toàn tỉnh Quảng Nam có hơn 2 100 trạm thu phát sóng di động (BTS). Đường truyền cáp quang và sóng thông tin di động đã phủ kín đến toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong ngành viễn thông của tỉnh ngày càng tăng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 05 doanh nghiệp viễn thông, gồm: Viettel Quảng Nam, Mobifone Quảng Nam, Viễn thông Quảng Nam, Trung tâm thông tin di động Toàn cầu (Gtel); Trung tâm Di động khu vực 2 Vietnamobile. Riêng lĩnh vực internet có 4 doanh nghiệp hoạt động gồm: Viettel Quảng Nam, Viễn thông Quảng Nam, FPT Quảng Nam, Chi nhánh SCTV Quảng Nam.

Bảng 4.4. Hiện trạng mạng thông tin di động tỉnh Quảng Nam phân theo doanh nghiệp năm 2020

Doanh nghiệp	Vinaphone	Mobifone	Viettel	Vietnamobile	Gmobile (Gtel)
Số cột thu phát sóng (cột)	603	723	590	91	26
Bán kính (km/cột)	2,4	2,2	2,4	6,1	11,4

(Nguồn: Thống kê từ doanh nghiệp)



Từ bảng 4.4, hãy so sánh và nhận xét hiện trạng mạng thông tin di động giữa các doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Nam năm 2020.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế. Việc quy hoạch, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông chưa đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị... Hạ tầng mạng cáp viễn thông chủ yếu sử dụng cột treo cáp, tỉ lệ ngầm hóa còn thấp, lao động đạt chuẩn trình độ còn ít. ...



Hình 4.10. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) Quảng Nam



Hình 4.11. Quảng Nam tiếp tục chọn VNPT làm đối tác phát triển viễn thông-công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025. (Ảnh: Vietnam+)



Đọc thông tin 3.b, hãy trình bày tình hình phát triển ngành viễn thông tỉnh Quảng Nam.

LUYỆN TẬP

1. Kể tên các loại hình giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
2. Trình bày những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành logistics ở tỉnh Quảng Nam hiện nay.

VẬN DỤNG

1. Cho bảng số liệu: Tình hình hoạt động viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2010 – 2021.

(Đơn vị: nghìn thuê bao)

Viễn thông	2010	2015	2019	2021
Thuê bao di động	1073,0	1286,2	1385,4	1203,7
Thuê bao internet	29,4	67,4	232,5	340,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Quảng Nam)

Nhận xét tình hình hoạt động viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2010 – 2021.

2. Quan sát Hình 4.13 và Hình 4.14 kết hợp kiến thức đã học hãy trả lời các câu hỏi sau:

Việc mua bán hàng hoá trên mạng điện tử (hay còn gọi thương mại điện tử) hiện nay diễn ra ở nước ta như thế nào? Sự phát triển đó đã tác động như thế nào đến ngành bưu chính ở tỉnh Quảng Nam?



Hình 4.12



Hình 4.13

NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG VĂN HÓA GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI QUẢNG NAM

Mục tiêu

- Nhận biết được thế nào là văn hóa giao tiếp của một địa phương/vùng đất.
- Trình bày được một số đặc trưng trong văn hóa giao tiếp của người Quảng Nam.
- Hình thành văn hóa giao tiếp vừa giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống của người Quảng Nam vừa giao lưu, hội nhập với môi trường giao tiếp đa văn hóa.



MỞ ĐẦU

Văn hoá giao tiếp được hình thành lâu dài trong tiến trình lịch sử, nó biểu hiện tâm hồn, tính cách con người của một vùng đất. Quảng Nam với hơn 500 năm hình thành và phát triển, các yếu tố lịch sử, địa lý, phong tục tập quán đã hòa quyện, tạo nên văn hoá giao tiếp độc đáo, là tín hiệu “nhận diện” con người xứ Quảng với những nét đặc trưng riêng biệt.



Thử hình dung: em có dịp đi xa quê, gặp gỡ giao tiếp với nhiều người ở vùng miền khác nhau và em dễ dàng nhận ra ai đó là người Quảng Nam. Tín hiệu nào giúp em nhận diện được đồng hương?



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát chung về văn hóa giao tiếp

Văn hóa giao tiếp là cách mà con người tương tác với nhau, bao gồm việc sử dụng ngôn từ, cử chỉ và các tín hiệu phi ngôn ngữ khác. Nó phản ánh những giá trị, tập quán và quy tắc ứng xử, tạo nên nét đặc trưng riêng của một cộng đồng.

Đặc trưng văn hóa giao tiếp của một địa phương, dân tộc bao gồm các yếu tố: ngôn ngữ và phương ngữ, cử chỉ và hành vi, các quy tắc xã hội và giá trị văn hóa. Những giá trị, niềm tin và tập quán văn hóa ảnh hưởng đến cách mà con người tương tác với nhau và cách họ diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc.

Những đặc trưng này là sự khác biệt đa dạng, độc đáo trong môi trường giao tiếp đa văn hóa.



Hình 5.1. Giao tiếp trong gia đình



Hình 5.2. Giao tiếp trong trường học



Hình 5.3. Giao tiếp giữa các dân tộc Việt Nam



Hình 5.4. Giao tiếp giữa các quốc gia



Quan sát hình ảnh và cho biết: quy tắc ứng xử, phương thức giao tiếp ở 4 hình trên có giống nhau không? Tại sao?

2. Nét đặc trưng trong văn hóa giao tiếp của người Quảng Nam

2.1. Giọng Quảng Nam

Giọng Quảng Nam truyền thống có âm điệu, sắc thái riêng, tập trung một số lớn những nét khiến cho người ở các tỉnh khác thấy lạ tai và nhận ra đó chính là “tiếng Quảng Nam”. “Giọng Quảng Nam” được nhận diện bởi nhiều đặc điểm nhưng tập trung nhất là về ngữ âm và từ ngữ có tính chất đặc thù.

Về ngữ âm: tiếng Việt có 6 thanh nhưng người Quảng Nam chỉ phát âm 5 thanh (thanh ngã được phát âm như thanh hỏi nhưng khi viết thì phân biệt rõ ràng). Tiếng Quảng Nam còn có hiện tượng biến âm so với tiếng phổ thông (*Quảng Nôm - Quảng Nam, tết đèn - tắt đèn, mỳ tôm - mỳ tô, choa ơi choa – cha ơi cha,...*).

Về từ ngữ: người Quảng Nam thường sử dụng từ bình dân, thuần Nôm, thô mộc, nhiều từ địa phương (phương ngữ) như: ri, hỉ, hung, ngòm, ngùm, dị òm, trót quót, bành chát, bá xàm, đầu dầu, hằm hình, trổ trời, lơi bơi, ba nhe, bí rị, nói lung,...

Khi nghe những từ ngữ này người ta dễ nhận ra cái thật thà, chất phác, bộc trực, giản dị, tự nhiên của con người xứ Quảng.

Trong đặc điểm chung về giọng Quảng, không ít địa phương trong tỉnh còn có nét riêng trong phát âm và sử dụng một số từ ngữ của địa phương đó mà nơi khác trong tỉnh không có. Điều này tạo nên sự đa dạng, phong phú và độc đáo trong ngôn ngữ giao tiếp của Quảng Nam.

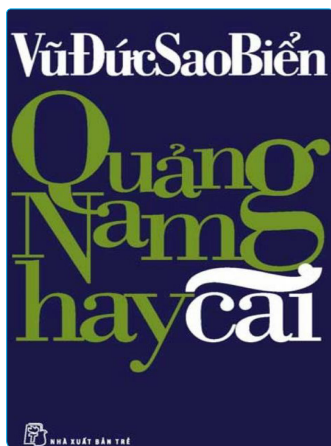
Người Quảng Nam coi trọng cách nói ngắn gọn, thường diễn đạt trực tiếp điều muốn nói, không thích nói chữ hay kiểu diễn đạt bóng bẩy; ít sử dụng từ gốc Hán trong giao tiếp hằng ngày. Cách nói này tuy có nhiều ưu điểm nhưng không tránh khỏi hạn chế như vốn từ vựng không phong phú, ngữ điệu không lưu loát, uyển chuyển như người dân vùng Bắc Bộ hay Nam Bộ.



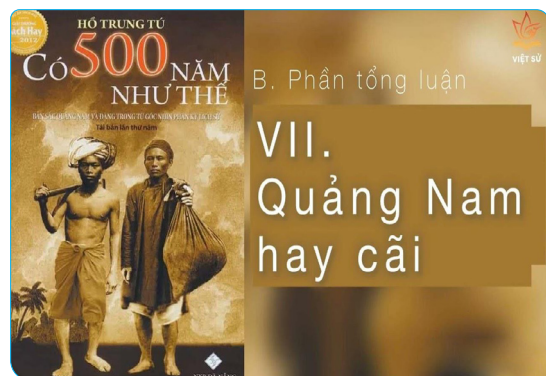
Tìm hiểu và liệt kê thêm một số phương ngữ khác của Quảng Nam. Liệt kê một số từ mà người Quảng Nam hoặc ở địa phương em sinh sống có phát âm không giống với những địa phương khác?

2.2. Tư duy phản biện

“Quảng Nam hay cãi” là câu thành ngữ quen thuộc mà từ lâu người dân cả nước dùng để nhận xét về tính cách hay phản biện trước nhiều vấn đề của con người xứ Quảng. Đó là nét tính cách không chịu tiếp thu thông tin một chiều, thụ động, áp đặt mà chủ động soi xét vấn đề dưới cái nhìn khác, lập luận khác để xác nhận tính đúng sai của nó. Người Quảng Nam càng phản biện quyết liệt hơn trước cái sai, cái bất hợp lý trong mọi lĩnh vực của đời sống.



Hình 5.5. Tác phẩm của nhà văn Vũ Đức Sao Biển



Hình 5.6. Tác phẩm của nhà văn Hồ Trung Tú

Để thuyết phục được người nghe, người Quảng Nam thường nói năng dựa trên cơ sở lí lẽ vững chắc, nặng về lí trí, “nói có sách, mách có chứng” với một tinh thần mạnh mẽ. Lời nói hay trích dẫn thành ngữ, tục ngữ, danh ngôn... cũng được người Quảng ưa dùng để lời nói thêm hàm súc, giàu hình tượng, hấp dẫn và tăng sức thuyết phục.

Không chỉ “hay cãi” mà còn “cãi hay”, người Quảng Nam rất coi trọng thực học để hiểu đạo lí, có kiến thức và nuôi dưỡng một trái tim chính trực, giàu nhiệt huyết. Tính cách phản biện thường gắn liền với tinh thần đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận cái cũ lỗi thời, kìm hãm sự phát triển.

Từ thời phong kiến, Quảng Nam đã nổi tiếng là “đất học” với nhiều người đỗ đạt cao trong các khoa thi và trở thành những nhà Nho, nhà cách mạng có nhiều đóng góp cho quê hương đất nước. “Ngũ tử đăng khoa”¹, “Tứ hổ”², “Tứ kiệt”³, “Ngũ phụng tề phi”⁴ là những biểu trưng rực rỡ một thời cho đất học. Các nhà Nho xứ Quảng đã phá kịch liệt lối học tầm chương, khoa cử, giáo điều, học để làm quan; họ chủ trương học để cách tân, cải tạo xã hội, phục vụ Tổ quốc. Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Cao Vân, Trần Văn Dư, Lê Cơ, Phan Thúc Duyện, Phan Thành Tài... là những nhà Nho tiêu biểu cho khí chất Quảng Nam với tinh thần phản biện xã hội. Ngày nay tinh thần đổi mới, sáng tạo quyết liệt, mạnh mẽ ấy của tính cách Quảng Nam tiếp tục được thể hiện đậm nét ở những nơi người Quảng sinh sống, làm việc.

Tính cách “hay cãi” kết hợp với tính bộc trực của người Quảng Nam trong nhiều trường hợp dẫn đến những cuộc tranh luận gay gắt quá mức cần thiết, khó tìm được sự thống nhất để giải quyết vấn đề.

Trong đời sống, phản biện đúng nghĩa phải hướng đến chân lí, có tinh thần xây dựng, dũng cảm bảo vệ cái đúng nhưng cũng cần dũng cảm nhận lỗi khi sai, tránh “cãi lầy được” hay “cãi chày cãi cối”, càng nên tránh “cãi” vì những điều vặt vãnh, tầm thường. Do vậy, tính cách “hay cãi” khi được phát huy tốt, giàu tinh thần xây dựng sẽ có đóng góp quan trọng cho tiến bộ xã hội, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới hiện nay.

(1) 5 anh em ruột cùng đỗ cử nhân, tú tài: Nguyễn Khắc Thân, Nguyễn Chánh Tân, Nguyễn Tu Kỳ, Nguyễn Thành Ý, Nguyễn Tĩnh Cung.

(2) Phạm Như Xương, thủ khoa thi Đình năm 1875; Phạm Phú Thứ đỗ đầu 1/5 Tiến sĩ khoa Quý Mão – Thiệu Trị, 1843; Phạm Liệu đỗ đầu 1/7 Tiến sĩ khoa Mậu Tuất – Thành Thái 10, 1898; Trần Quý Cáp đỗ đầu 1/5 Tiến sĩ Tiến sĩ khoa Giáp Thìn – Thành Thái 16, 1904.

(3) 4 người đỗ cao trong khoa thi Tân Sửu năm 1901: Nguyễn Đình Hiến, Võ Vĩ, Nguyễn Mậu Hoán, Phan Chu Trinh.

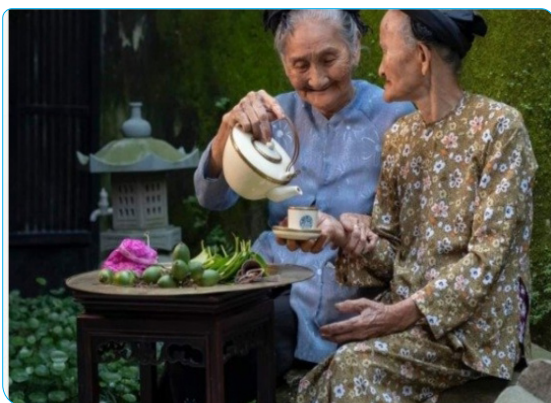
(4) Phạm Liệu, Phan Quang, Phạm Tuấn (Tiến sĩ), Ngô Truân, Dương Hiến Tiến (Phó bảng), khoa thi Đình năm Mậu Tuất 1895.



Tìm một vài ví dụ cho tính “hay cãi” của người Quảng Nam. Làm thế nào để tính cách này luôn đem lại tác động tích cực trong giao tiếp?

2.3. Tính cách bộc trực, thẳng thắn, chân thành

Người Quảng Nam quan niệm “nói gần nói xa chẳng qua nói thiệt”, cho nên kiểu nói lảng tránh sẽ bị xem là cầu kì, không thật lòng. Nói trắng, nói thẳng vấn đề được xem là chân thành, thẳng thắn. Kiểu nói ngắn gọn vào thẳng vấn đề, có thể bị xem là “suông sã”, “cộc lốc” khó chấp nhận đối với con người ở vùng khác, nhưng với người Quảng là thật thà, đáng tin cậy, tạo nên sự thân mật, dễ gần trong giao tiếp. Đằng sau vẻ “thô thiển” đó là những tâm hồn thuần hậu, chân thành, trọng nghĩa tình và giàu lòng mến khách của người dân Quảng Nam.



Hình 5.7, 5.8. Nhân tình thuần hậu – vẻ đẹp trong văn hóa ứng xử của người Hội An

Trong thời đại công nghệ thông tin, ngôn ngữ giao tiếp cần ngắn gọn, rõ ràng, chứa lượng thông tin cao thì cách nói tường minh của người Quảng Nam là khá phù hợp. Nét tính cách này trong giao tiếp cũng phản ánh phẩm chất đáng quý của con người xứ sở là quyết đoán, không ngại khó ngại khổ, sẵn sàng đối diện trực tiếp thách thức và hành động quyết liệt để đạt mục đích.

Tuy nhiên, với lối nói quá rõ ràng, “nói toạc” sự việc, những hành động ngôn ngữ trực tiếp được ưu tiên lựa chọn trình bày làm cho con người nơi đây thiếu mềm mỏng, uyển chuyển. Mặt khác, với tính cách bộc trực, thẳng thắn, người Quảng cũng dễ nổi nóng, sẵn sàng “cãi” nếu bất đồng quan điểm hoặc người đối thoại không nói rõ ràng, thẳng thắn như mình. Sự rõ ràng, dứt khoát, thẳng thắn trong tính cách là rất đáng quý nhưng đôi khi đó lại là nguyên nhân dẫn đến sự bất lợi, thậm chí là phiền toái, thất bại cho chính họ.

Tính cách “hay cãi”, bộc trực, thẳng thắn trong giao tiếp, ứng xử không phải chỉ riêng người Quảng Nam mới có hay mỗi người nơi đây đều như vậy, nhưng là những biểu hiện đậm nét, mang tính phổ biến, thậm chí trở thành “thương hiệu” của người Quảng Nam dù họ sinh sống ở đâu trên mọi miền đất nước.



Dân gian có câu “Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Theo em, làm sao để nói năng “lựa lời” mà vẫn giữ nét đáng quý bộc trực, thẳng thắn?

3. Giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống của người Quảng Nam trong bối cảnh hội nhập với môi trường giao tiếp đa văn hóa

Văn hoá giao tiếp được hình thành lâu dài theo tiến trình lịch sử của mỗi cộng đồng, dân tộc. Văn hoá giao tiếp của người Quảng Nam thể hiện tính cách con người Quảng Nam với nhiều điểm độc đáo, khác biệt với địa phương khác. Giữ gìn, phát huy những nét đẹp đáng quý trong văn hoá giao tiếp của người Quảng Nam là giữ gìn, phát huy tư duy phản biện, thái độ bộc trực, thẳng thắn, chân thành phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể; đồng thời nhận ra những hạn chế của mình để điều chỉnh cho phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội hiện đại.

Ngày nay, giao lưu và hội nhập là xu thế đang diễn ra mạnh mẽ ở mỗi quốc gia và trên toàn thế giới. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng Internet, con người có thể tương tác, giao tiếp với nhau mọi lúc, mọi nơi mà không bị giới hạn về không gian địa lí. Đó là cơ hội để mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng phát triển nhưng cũng là thách thức trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá giao tiếp của địa phương mình.

Văn hoá giao tiếp của người Quảng Nam hiện nay cũng có nhiều biến đổi đa dạng, phong phú theo sự thay đổi của xã hội. Thế hệ trẻ người Quảng có xu hướng sử dụng nhiều từ ngữ phổ thông, phát âm cũng nhẹ hơn, không còn “đặc sệt” giọng Quảng. Nhiều người giữ được khí chất Quảng Nam nhưng vẫn rất mềm dẻo, uyển chuyển, linh hoạt trong giao tiếp, ứng xử.

Việc hiểu đúng và đầy đủ hơn những đặc trưng trong văn hoá giao tiếp của địa phương là rất cần thiết, qua đó phát huy những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực; xây dựng, phát triển văn hoá giao tiếp, ứng xử của con người Quảng Nam thật trong sáng, đẹp đẽ, có sức cảm hoá, lan toả sâu rộng trong đời sống xã hội, góp phần gìn giữ và làm giàu thêm bản sắc văn hoá, con người, vùng đất Quảng Nam.



Hình 5.9. Học sinh lễ phép chào cô giáo



Hình 5.10. Sinh hoạt ngoại khóa dưới cờ



Hình 5.11. Lễ kết nạp đội viên tại di tích
văn hóa ở địa phương



Hình 5.12. Đón học sinh đầu cấp trong
Lễ Khai giảng năm học mới



Hãy tìm thêm một vài hình ảnh thể hiện nét đẹp văn hóa ứng xử học đường ở tỉnh Quảng Nam hiện nay.

Bên cạnh việc giữ gìn, phát huy bản sắc địa phương, chúng ta không ngừng học hỏi, tiếp thu những giá trị chung của văn hoá giao tiếp: kiến thức sâu rộng, thái độ đúng đắn và kĩ năng tốt. Cần rèn luyện kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, phát âm chính xác, tròn vành rõ chữ, ngữ điệu thích hợp, giọng nói trong sáng, rõ ràng và có sức truyền cảm. Ngoài ra, khi giao tiếp chúng ta còn phải có tinh thần cầu thị, biết lắng nghe, tôn trọng người khác; chân thành, tế nhị, đồng cảm và chia sẻ; biết nói lời cảm ơn khi được hàm ơn, nói lời xin lỗi khi có lỗi; kết hợp ngôn ngữ hình thể, nụ cười,... phù hợp trong các tình huống giao tiếp.

Mỗi học sinh cần hiểu rõ điều này và không ngừng học tập, rèn luyện, thực hành giao tiếp, ứng xử chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày ở gia đình, trường học và xã hội.



Nhiều người trẻ Quảng Nam ngày nay hay dùng từ “ạ” trong mẫu câu giao tiếp của mình (vâng ạ, chứ ạ, anh ạ, con nghĩ vậy ạ,...) mà trước đây hầu như người Quảng không dùng. Em có nhận xét gì về điều này?

EM CÓ BIẾT?

Sách “Đại Nam nhất thống chí” (do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn) viết về Quảng Nam như sau: “Núi sông hùng vĩ nên con người tư chất thông minh, kẻ sĩ có lòng trung thực, lời nói hiên ngang, thẳng thắn. Tuy thế, đất thì xấu, sông nước chảy xiết nên tính người

hay nóng nảy, ít trầm tĩnh. Chỉ có những người có học vấn uyên thâm mới không bị phong khí ràng buộc”. Cũng trong sách còn ghi: “Đất thì xấu, phong tục thì tiết kiệm nhưng thật thà chất phác, phong thổ tất cả đều như thế”.

LUYỆN TẬP

1. Đọc bài thơ *Hồi xưa tôi đã tỏ tình* của nhà thơ Nguyễn Nhật Ánh và xác định các đặc trưng trong văn hóa giao tiếp của người Quảng Nam về ngôn từ, giọng điệu, biểu cảm được biểu hiện qua bài thơ.

*Nè mi mới dọn tới bên nhà
Dị òm tau cũng bước chườn qua
Ba đi một cấp, răng về kịp?
Mẹ chắc giờ ni ở chỗ bà*

*Mi ở Điện Bàn hay Duy Xuyên
Tết ni không nói chuyện tình duyên
Tết mô mới nói cùng mi hỉ
Không nói mần răng ván đóng thuyền*

*Nói thiệt chớ ai thềm nói lung
Nghĩ chi lạ rứa, tội tau không
Gặp mi bữa nó ưng mi gướm
Cái nhớ mỗi ngày thêm nhớ hung*

*Quà xuân, tau nhét vô trong thụng
Xí nữa gặp mi, tau lấy ra
Còn y nguy đó, răng mà mất
Rủi mất thì tau sắm lại quà...*

2. Từ nội dung bài học, em thử nêu một vài ưu điểm và những điều cần được cải thiện, thay đổi của bản thân trong giao tiếp, ứng xử.

3. Là học sinh em có thể làm gì để vừa giữ gìn và phát huy nét đẹp trong văn hóa giao tiếp của người Quảng Nam, vừa học hỏi và tôn trọng những giá trị giao tiếp của bạn bè đến từ các vùng miền và quốc gia khác?

VẬN DỤNG

1. Hiện nay có một số nghệ sĩ khai thác nét độc đáo trong văn hóa giao tiếp của người Quảng Nam như một cách để xây dựng thương hiệu cá nhân, phát triển sự nghiệp. Em hãy tìm hiểu và nhận xét cách sử dụng, mục đích sử dụng của họ.

2. Em cùng nhóm bạn làm 1 clip ngắn giới thiệu về nét đẹp trong văn hóa giao tiếp, ứng xử học đường.

TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH QUẢNG NAM

Mục tiêu

- Nêu được tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với môi trường ở Quảng Nam.
- Trình bày được nguyên nhân và một số biện pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ở Quảng Nam.
- Có ý thức và hành động phù hợp để góp phần hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.



MỞ ĐẦU

Hiện nay, môi trường ở Quảng Nam đang bị tác động mạnh bởi biến đổi khí hậu như: nhiệt độ trung bình tăng cao, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan (bão, lũ lụt, hạn hán, ...). Biến đổi khí hậu đã làm ảnh hưởng xấu đến các hệ sinh thái, hoạt động sản xuất, đời sống kinh tế và xã hội. Vì vậy, chúng ta cần phải có biện pháp để hạn chế những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu phù hợp với từng địa phương.



Hình 6.1. Sạt lở đất tại huyện Phước Sơn (năm 2020)



Hình 6.2. Lũ cô lập nhà dân tại huyện Tây Giang (năm 2020)



Hình 6.3. Ruộng lúa bị khô hạn nứt nẻ tại huyện Duy Xuyên (năm 2021)



Hình 6.4. Trạm bơm dã chiến được lắp đặt để chống hạn tại huyện Duy Xuyên (năm 2022)



Dựa vào những hình ảnh trên và những hiểu biết của mình, em hãy nêu một số hiện tượng thời tiết cho thấy Quảng Nam đang chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Chúng ta cần làm gì để hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đó?



KIẾN THỨC MỚI

I. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đến môi trường ở Quảng Nam

1. Nhiệt độ thay đổi, số ngày nắng nóng tăng cao

- Tăng nguy cơ cháy rừng, giảm đa dạng sinh học.
- Lưu lượng nước ở các lưu vực sông vào mùa khô có xu thế giảm; hạn hán kéo dài gây thiếu nước sinh hoạt, sản xuất, ảnh hưởng đến sinh trưởng của các loài sinh vật.



Hình 6.5. Khu rừng keo ven biển bị cháy khi thời tiết nắng nóng gay gắt



Hình 6.6. Trạm bơm Ái Nghĩa bị cạn nước

2. Mực nước biển dâng cao

- Tăng tình trạng ngập lụt và xâm nhập mặn ở những vùng đất thấp như Hội An, Duy Xuyên, Thăng Bình, ... ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng và năng suất cây trồng, vật nuôi; suy giảm sản lượng – chất lượng thủy sản, diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp.
- Mực nước biển dâng cao đã làm thay đổi môi trường sống của các loài sinh vật; thay đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng và vật nuôi.



Hình 6.7. Ngập lụt tại thành phố Tam Kỳ (2021)

3. Thay đổi lượng mưa và độ ẩm

– Lượng mưa lớn, mưa tập trung làm gia tăng thiên tai như lũ ống, lũ quét ở các huyện miền núi (Phước Sơn, Nam Trà My, Tây Giang, ...); sạt lở đất ở vùng đồi núi, ven sông, ven biển (bờ sông Thu Bồn, Vu Gia; bờ biển Cửa Đại, ...); ngập lụt cục bộ ở các vùng đồng bằng (Hội An, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Tam Kỳ, ...) đã ảnh hưởng đến các hệ sinh thái, rừng phòng hộ.

– Độ ẩm tăng cao tạo điều kiện cho các vi sinh vật và côn trùng có hại phát triển làm phá hoại mùa màng, gây nhiều dịch bệnh cho vật nuôi và con người.



Hình 6.8. Sạt lở bờ kè biển tại thành phố Hội An



Hình 6.9. Làng rau Bàu Tròn bị ngập nước ở Đại Lộc

4. Các cơn bão, lốc xoáy, mưa đá xuất hiện với tần suất và cường độ tăng bất thường.

– Các cơn bão xuất hiện với tần suất và cường độ tăng bất thường như bão Xangsane (2006), bão Ketsana (2009), bão Molave (2020), bão Noru (2022) gây thiệt hại nặng nề đến đời sống, sản xuất của người dân.

– Trong những năm gần đây mưa lớn, dông lốc kèm theo mưa đá xuất hiện trên nhiều địa bàn của tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt, ở các huyện miền núi (Nam Trà My, Tây Giang, ...) gây hư hại hoa màu, được liệu; nhất là sâm Ngọc Linh.



Hình 6.10. Cây xanh bị ngã gãy do bão Noru



Hình 6.11. Mưa đá lịch sử tại xã biên giới Ga Ry, huyện Tây Giang (2024)

Biến đổi khí hậu đã và đang làm thay đổi các yếu tố khí hậu ở nước ta: nhiệt độ; lượng mưa; các hiện tượng khí tượng, thủy văn cực đoan như bão, lũ quét, ngập lụt, hạn hán, lốc xoáy, mưa đá, nước biển dâng, xâm nhập mặn, ... Qua đó, ảnh hưởng đến các hệ sinh thái, hoạt động sản xuất và đời sống con người.



Dựa vào các hình ảnh và thông tin mục I, em hãy nêu những biến đổi của khí hậu và tác động tiêu cực của nó đến môi trường ở Quảng Nam.

II. Nguyên nhân và biện pháp hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ở Quảng Nam

1. Nguyên nhân

Các hoạt động của con người như: đốt nhiên liệu hoá thạch (than đá, dầu khí, ...), sử dụng phương tiện giao thông, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, ... đã thải ra môi trường nhiều khí nhà kính (CO_2 , CH_4 , N_2O , CFC...) làm bề mặt Trái đất nóng lên. Đây là nguyên nhân chính gây nên biến đổi khí hậu.

2. Biện pháp

Để ứng phó với biến đổi khí hậu, chúng ta cần thực hiện đồng bộ biện pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

a. Biện pháp góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu

– Sử dụng và tuyên truyền tiết kiệm năng lượng: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, lựa chọn sử dụng những sản phẩm tiết kiệm điện,...

– Sử dụng nguồn năng lượng tái tạo: tăng cường khai thác và sử dụng năng lượng từ nguồn năng lượng mặt trời:

+ Sản xuất điện năng lượng mặt trời (điện mặt trời mái nhà).

+ Sử dụng các thiết bị bằng năng lượng mặt trời (đèn LED, máy nước nóng, ...).

– Sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên nước: nguồn tài nguyên nước hiện nay đang bị khan hiếm, nhiễm mặn và ô nhiễm nặng nên cần nâng cao ý thức người dân sử dụng tiết kiệm và giữ gìn nguồn nước sạch.



Hình 6.12. Hát Bài chòi dưới đèn lan toả chương trình Giờ Trái đất ở phố cổ Hội An



Hình 6.13. Người dân ở đảo Tam Hải, Núi Thành nhận nước sạch

– Giảm thiểu, xử lý và tái chế rác thải, chất thải để góp phần bảo vệ môi trường.



Hình 6.14. Sản phẩm khuyên tai tái chế từ túi nilon



Hình 6.15. Người mẫu khuyết tật trình diễn áo dài thiết kế từ vải vụn tại Hội An

– Bảo vệ rừng, trồng và bảo vệ cây xanh giúp tăng khả năng hấp thu các khí nhà kính.



Hình 6.16. Lễ phát động trồng cây gây rừng tại Tam Quang, Núi Thành

b. Biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

– Trong sản xuất nông nghiệp:

+ Nghiên cứu, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng thích ứng với bối cảnh của biến đổi khí hậu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng.

+ Nâng cấp hệ thống thủy lợi để cung cấp nước vào mùa khô, hạn chế tác động của xâm nhập mặn.



Hình 6.17. Duy Xuyên chuyển đổi trồng lúa kém năng suất sang trồng ngô và đậu bắp



Hình 6.18. Quảng Nam nâng cấp hệ thống thủy lợi

– **Trong công nghiệp:** Ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào sản xuất để vừa tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, vừa tạo sản phẩm có chất lượng tốt.

– **Trong dịch vụ:** Nghiên cứu các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với biến đổi khí hậu ở địa phương như phát triển du lịch sinh thái rừng dừa nước Bảy Mẫu ở Hội An; rừng dừa nước ở Tịch Tây, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, ...

Ngoài ra, mỗi chúng ta cần phải nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; rèn luyện các kĩ năng ứng phó với thiên tai (bơi lội, phòng điện giật khi mưa lũ, ...); tích cực tham gia vào các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu ở địa phương.



Hình 6.19. Rừng dừa nước ở Tam Nghĩa, Núi Thành



Hình 6.20. Phát triển kĩ năng bơi lội, phòng chống đuối nước cho học sinh



Dựa vào thông tin ở mục II, em hãy nêu một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Quảng Nam?

LUYỆN TẬP

1. Hãy cho biết biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng như thế nào đến các hoạt động sản xuất và đời sống của con người ở địa phương em?
2. Những hình ảnh nào sau đây thể hiện biện pháp giảm nhẹ tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu?



Hình 6.21. Sử dụng đèn đường bằng năng lượng mặt trời



Hình 6.22. Trồng keo lá trà thay thế rừng tự nhiên



Hình 6.23. Xây dựng các tuyến đê ở bờ biển Hội An



Hình 6.24. Người dân đốt cháy rơm rạ sau thu hoạch lúa

3. Em hãy nêu các biện pháp cụ thể về các hoạt động trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, ... ở địa phương em nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.



VẬN DỤNG

1. Em hãy chia sẻ những việc làm của mình đến mọi người xung quanh để tuyên truyền về các biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Em cùng các bạn thực hiện một trong các hoạt động sau: sưu tầm tranh ảnh, thiết kế poster, làm video, viết bài, ... về ứng phó với biến đổi khí hậu tại Quảng Nam.

DANH SÁCH HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG NAM LỚP 9

STT	Nguồn
Bìa	https://baotainguyenmoitruong.vn/mat-rong-thoi-lua-dan-280727.html
Hình 1.1	https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/khoa-v/dong-chi-vo-chi-cong-1852
	http://danangtv.vn/chi_tiet-79016
	https://vi.wikipedia.org/wiki/Mai_Th%C3%BAc_L%C3%A2n
Hình 1.2	https://baodanang.vn/channel/5433/201809/quang-nam-tu-hao-la-mot-trong-4-tinh-dau-tien-gi-anh-chinh-quyen-3106519/
Hình 1.3	https://tuoitre.vn/da-nang-nhung-ngay-thu-1945-lenh-khoi-nghia-20180903135552483.htm
Hình 1.4	https://cadn.com.vn/chien-thang-bo-bo-%E2%80%93dien-bien-phu-o-quang-nam-post117495.html
Hình 1.5	https://nhandan.vn/khac-bia-da-ten-nguoi-vinh-trinh-post763991.html
Hình 1.6	https://tuoitrethudo.com.vn/quang-nam-di-tich-tuong-dai-chien-thang-nui-thanh-xuong-cap-238196.html
Hình 1.7	https://baodanang.vn/phongsu-kysu/202003/canh-cua-thep-bi-mo-toang3279848/
Hình 1.8	https://baoquangnam.vn/giao-thong-xay-dung/dau-an-phat-trien-cong-nghiep-quang-nam-125575.html
Hình 3.1	https://baoquangnam.vn/tung-bung-le-co-ba-cho-duoc-3043485.html
Hình 3.2	https://baoquangnam.vn/doc-dao-le-hoi-ba-thu-bon-3042959.html
Hình 3.3	https://baoquangnam.vn/dac-sac-le-hoi-mung-lua-moi-cua-nguoi-ta-rieng-3047492.html
Hình 3.4	http://huyenuythangbinh.vn/Default.aspx?tabid=328&Group=81&NID=16381&gioi-thieu-ve-manh-dat-con-nguoi-thang-binh-va-tinh-hinh-phat-trien-kinh-te-xa-hoi
Hình 3.5	https://baoquangnam.vn/nhieu-hoat-dong-van-hoa-dan-gian-dac-sac-trong-le-hoi-ba-phuong-chao-3132263.html#g=1&slide=0
Hình 3.6	https://baoquangnam.vn/van-hoa/vui-hoi-vung-cao-phuoc-son-5195.html#:~:text=%22Theo%20phong%20%E1%BB%A5c%20truy%E1%BB%81n%20th%E1%BB%91ng,m%C3%B9a%20th%C3%A2u%20%C4%91%C3%Aam%20su%E1%BB%91t%20s%C3%A1ng.
Hình 3.7	https://baotainguyenmoitruong.vn/vui-hoi-tet-mua-cung-dong-bao-bhnoong-giua-dai-ngan-truong-son-336325.html
Hình 3.8	https://www.sggp.org.vn/doc-dao-le-hoi-cau-ngu-o-quang-nam-va-da-nang-post728648.html
Hình 3.9	https://baoquangnam.vn/van-hoa/le-hoi-cau-ngu-o-tam-tien-6139.html
Hình 3.10	http://huyenuythangbinh.vn/Default.aspx?tabid=328&Group=115&NID=13528&le-hoi-ruoc-co-ba-cho-duoc&dnn_ctr985_Main_rg_danh sach chung chuyen muc ChangePage=13
Hình 3.11	http://huyenuythangbinh.vn/Default.aspx?tabid=328&Group=115&NID=13528&le-hoi-ruoc-co-ba-cho-duoc&dnn_ctr985_Main_rg_danh sach chung chuyen muc ChangePage=13
Hình 3.12	https://baoquangnam.vn/van-hoa/doc-dao-le-an-mung-lua-moi-cua-nguoi-ca-dong-132323.html
Hình 3.13	https://dulich.laodong.vn/du-lich-tam-linh/doc-dao-nghi-thuc-ruoc-co-trong-le-hoi-ba-cho-duoc-657498.html
Hình 3.14	Ảnh do giáo viên Trường PTDTNT THCS Hiệp Đức cung cấp
Hình 3.15	http://lehoi.info/quang-nam/hoi-ruoc-than-nong-o-quang-nam-bds
Hình 3.16	https://thangbinh.quangnam.gov.vn/webcenter/portal/thangbinh/pages_tin-tuc/chi-tiet?dDoc-Name=PORTAL485485
Hình 3.17	https://baoquangnam.vn/du-lich/cu-lao-cham-thu-hut-du-khach-o-le-hoi-cau-ngu-60619.html
Hình 4.1	http://vanhocnghethuathatinh.org.vn/phat-dong-giai-bao-chi-viet-ve-nganh-giao-thong-van-tai-lan-thu-nhat-1567044018.html
Hình 4.2	https://123job.vn/bai-viet/buu-chinh-vien-thong-la-gi-co-hoi-viec-lam-co-rong-mo-trong-tuong-lai-1655.html
Hình 4.3	https://vietnamfinance.vn/dau-an-thuyen-truong-do-xuan-dien-o-khu-kinh-te-mo-chu-lai-20180504224218047.htm
Hình 4.4	https://laodong.vn/photo/cung-duong-hang-nghin-dua-co-ven-bien-dep-ngan-ngo-tai-quang-nam-1236371.do
Hình 4.5	https://tuoitre.vn/cang-chu-lai-don-tau-lon-va-nang-cao-hieu-suat-khai-thac-hang-roi-20230629181001923.htm
Hình 4.6	https://tuoitre.vn/quang-nam-dau-tu-luong-cang-bien-nuoc-sau-don-tau-50-000-tan-2022112612330332.htm#content-1
Hình 4.7	https://mia.vn/cam-nang-du-lich/san-bay-chu-lai-quang-nam-12638
Hình 4.8	https://thesaigontimes.vn/phat-trien-chien-luoc-logistics-lien-vung-lien-van-tai-mien-trung/

Hình 4.9	https://thesaigontimes.vn/phat-trien-chien-luoc-logistics-lien-vung-lien-van-tai-mien-trung/
Hình 4.10	https://viettimes.vn/but-pha-dong-bo-quang-nam-lot-vao-top-3-khu-vuc-mien-trung-ve-chuyen-doi-so-
Hình 4.11	https://www.vietnamplus.vn/quang-nam-ha-tang-cong-nghe-thay-doi-the-nao-khi-bat-tay-voi-vnpt-post688314.vnp
Hình 4.12	https://vneconomy.vn/doanh-thu-dich-vu-buu-chinh-se-chiem-1-6-2-1-gdp-vao-nam-2025.htm
Hình 4.13	https://vtv.vn/kinh-te/bat-chap-covid-19-san-luong-nganh-buu-chinh-chuyen-phat-van-tang-40-20200706122731412.htm
Hình 5.1	https://giaoducthudo.giaoducthoidai.vn/van-hoa-gia-dinh-truyen-thong-ptag.html
Hình 5.2	https://daibieunhandan.vn/van-hoa/Giao-duc-gia-tri-van-hoa-%C2%A0ban-sac-va-hoi-nhap-i274402/
Hình 5.3	https://baochinhphu.vn/to-chuc-dai-hoi-cac-dan-toc-thieu-so-viet-nam-bao-dam-an-toan-tiet-kiem-hieu-qua-102283295.htm
Hình 5.4	https://taotruonghoc.com/amp/su-da-dang-van-hoa-quan-trong-doi-voi-truong-hoc-cua-ban-nhu-the-nao/
Hình 5.5	https://vietbooks.info/threads/quang-nam-hay-cai-nxb-tre-2010-vu-duc-sao-bien-164-trang.86523/
Hình 5.6	https://www.youtube.com/watch?v=m5Wkt4cZQdk
Hình 5.7	https://hoiancreativecity.com/vi/hoi-an-nhan-tinh-thuan-hau
Hình 5.8	and.com.vn/Chuyen-dong-van-hoa/Hoi-An-cong-bo-de-an-Hoi-An-Nhan-tinh-thuan-hau-Truyen-luu-gia-tri-van-hoa-va-dao-duc-truyen-thong-cua-nguoi-pho-co-i501264/
Hình 5.9	https://quangnam.gov.vn/webcenter/portal/ubnd/pages_tin-tuc/chi-tiet?dDocName=PORTAL339658
Hình 5.10	https://hoiancreativecity.com/vi/lan-toa-thong-diep-hoi-an-nhan-tinh-thuan-hau
Hình 5.11	https://www.facebook.com/photo/?fbid=676705677816137&set=pcb.676711884482183&locale=vi_VN
Hình 5.12	https://www.facebook.com/photo/?fbid=680254890769753&set=pcb.680257297436179&locale=vi_VN
Hình 6.1	https://www.congluan.vn/quang-nam-11-nguoi-bi-nui-sat-lo-vui-lap-o-huyen-phuoc-son-post103321.html
Hình 6.2	https://tuoitre.vn/quang-nam-lu-quet-gay-thiet-hai-nang-cho-mien-nui-hon-130-diem-sat-lo-duong-20200919084036611.htm
Hình 6.3	https://kinhtedothi.vn/quang-nam-hang-nghin-hecta-lua-nguy-co-mat-trang-vi-thieu-nuoc-han-man.html
Hình 6.4	https://baoquangnam.vn/hong-nghiep-nong-thon/duy-xuyen-chu-dong-phong-chong-han-va-xam-nhap-man-126953.html
Hình 6.5	https://nld.com.vn/thoi-su/video-rung-ven-bien-quang-nam-chay-lon-20230628192124362.htm
Hình 6.6	https://baotainguyenmoitruong.vn/quang-nam-doi-mat-han-han-nhiem-man-khoc-liet-303648.html
Hình 6.7	https://nld.com.vn/thoi-su/tinh-trang-ngap-lut-tam-ky-lam-nong-ky-hop-hdnd-quang-nam-20211208101157606.htm
Hình 6.8	https://baotintuc.vn/van-de-quan-tam/quang-nam-trien-khai-nhieu-giai-phap-ung-pho-bien-doi-khi-hau-20171222073105582.htm
Hình 6.9	https://congan.com.vn/doi-song/nguoi-dan-xot-xa-rau-mau-trong-bi-hu-hong-sau-mua-lu_101491.html
Hình 6.10	https://thanhnien.vn/quang-nam-bao-so-4-noru-di-qua-nhieu-nha-dan-hang-quan-bi-danh-sap-hoan-toan-1851504495.htm
Hình 6.11	https://cand.com.vn/doi-song/xuat-hien-mua-da-lich-su-o-vung-bien-gioi-quang-nam-i729271/
Hình 6.12	https://baoquangnam.vn/xa-hoi/pho-co-hoi-an-lung-linh-trong-gio-trai-dat-2023-140351.html
Hình 6.13	http://qnawaco.vn/Default.aspx?tabid=109&Group=104&NID=9772&doan-thanh-nien-cong-ty-co-phan-cap-thoat-nuoc-quang-nam-dua-nuoc-sach-ra-dao
Hình 6.14	https://baovanhoa.vn/doi-song-xanh/mo-hinh-cua-tiem-hanh-phuc-voi-cong-tac-bao-ve-moi-truong-20755.html
Hình 6.15	https://tienphong.vn/ao-dai-bang-vai-vun-do-nguoi-mau-khuyet-tat-trinh-dien-huong-ung-gio-trai-dat-2023-o-hoi-an-post1520639.tpo
Hình 6.16	https://baoquangnam.vn/lam-nghiep/quang-nam-phan-dau-trong-516-trieu-cay-xanh-giai-do-an-2021-2025-152122.html
Hình 6.17	https://baotainguyenmoitruong.vn/nganh-nong-nghiep-quang-nam-song-chung-voi-bdkh-337763.html
Hình 6.18	https://baoquangnam.vn/nong-nghiep-nong-thon/uu-tien-dau-tu-cho-ha-tang-nong-nghi-ep-113207.html
Hình 6.19	https://www.youtube.com/watch?v=Z4YAdTNosG8
Hình 6.20	https://baoquangnam.vn/xa-hoi/phong-chong-duoi-nuoc-tu-duong-dua-xanh-145434.html
Hình 6.21	https://denhiendai.vn/blog-tu-van/den-ngoai-troi-su-dung-nang-luong-mat-troi-hien-nay/
Hình 6.22	https://laodong.vn/photo/hang-chuc-hecta-rung-o-quang-nam-bi-chat-ha-de-lay-dat-trong-keo-940670.Ido
Hình 6.23	https://suckhoedoisong.vn/hon-hai-thap-nien-no-luc-giai-cuu-bo-bien-hoi-an-khoi-sat-lo-169230828162259757.htm
Hình 6.24	https://vnexpress.net/vi-sao-rom-ra-mat-gia-nong-dan-danh-dot-bo-3735339.html

